

Số: 372 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2025

V/v: Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ  
đồng thường niên năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
2. Mã chứng khoán : DLT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024. 3518 0121 Fax: 024. 3851 0413
5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Trịnh Đăng Thuận
6. Loại thông tin công bố : ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:
  - Biên bản họp số 01/BB-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
  - Nghị quyết số 01/2025/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

(Công ty xin gửi file đính kèm Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin công bố : [www.vttc.net.vn](http://www.vttc.net.vn) (danh mục: Quan hệ cổ đông).

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



*Trịnh Đăng Thuận*

**NGHỊ QUYẾT  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**Trụ sở:** Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 14/02/2025,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN, tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

**1.1.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 với các nội dung cơ bản như sau:

**1.1.1.** Hoạt động SXKD:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.443.049	1.128.350
2	GTSX	Triệu đồng	60.854	56.460
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.916	7.500
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8%	8-10%
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	430	500
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	69.725	-
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,68	9,0



1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2024 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 1.941 triệu đồng = 9,7% KH .

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2025: Tổng giá trị đầu tư là 6.910 triệu đồng. Chi tiết như sau:

TT	Tên dự án	Tổng giá trị (Triệu đồng)
1	Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng KS Vân Long	150
2	Đầu tư mua sắm máy photocopy phục vụ SXKD CNQN	60
3	Đầu tư nhà hàng, cafe tầng 1 tòa nhà Vinacomin	3.500
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải	2.800
5	Đầu tư Website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu	400

1.2.3. Trong trường hợp thị trường có sự biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và/hoặc Kế hoạch ĐTXD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm kế hoạch và chỉ đạo triển khai kế hoạch điều chỉnh đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông công ty.

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 25/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Kết quả SXKD nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2020-2024); Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển SXKD nhiệm kỳ V (giai đoạn 2025-2029).

1.3. Thông qua Báo cáo số 26/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Tổng kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2024) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030).

1.4. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 về hoạt động của Ban kiểm soát và Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025).

1.5. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2024 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.6. Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2025 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 27/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 2:** Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu như sau:

DVT: Triệu đồng				
STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	560.463	455.014
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		



3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>35.844</b>	<b>37.905</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>537.256</b>	<b>433.847</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.051</b>	<b>59.071</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.000.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.000.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>8.915.597.459</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>



1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
-	Tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.700.172.844
a	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.559.450.620
b	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	953.722.224
c	Trích thưởng người quản lý	Đồng	187.000.000

**2.3.** Thông qua nội dung Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

2.3.1. Chấp thuận các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025.

2.3.2. Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

**2.4.** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty như sau:

2.4.1. Sửa đổi nội dung Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Công ty có biểu tượng riêng (logo) như sau:

- Màu sắc: xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
- Kết cấu: gồm 2 phần. Phần 1 màu xanh dương với hình chữ V cách điệu nằm trong vòng tròn có nền trắng. Phần 2 là cụm chữ viết tắt tên Công ty và năm thành lập.
- Hình ảnh:



2.4.2. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2024.

**2.5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-



BKS ngày 31/03/2025 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

**Điều 3.** Công nhận kết quả bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ V( 2025-2030) được thực hiện tại phiên họp như sau:

3.1. Danh sách trúng cử như sau (xếp theo thứ tự đạt số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030		TT	Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	
	Người trúng cử	Số phiếu bầu		Người trúng cử	Số phiếu bầu
1	Ông Phạm Đăng Phú	2.300.000	1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	2.000.000
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	2.200.105	2	Ông Hoàng Văn Kiệt	1.827.976
3	Ông Nguyễn Trung Tuyển	1.632.875	3	Ông Phan Thành Chung	1.691.178
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	1.613.865			
5	Ông Nguyễn Thành Trung	1.451.745			

3.2. Ông Phạm Đăng Phú được các thành viên HĐQT bầu là Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030) với số phiếu bầu  $5/5 = 100\%$ ;

3.3. Bà Nguyễn Thị Lương Anh được các thành viên Ban kiểm soát bầu là Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 với số phiếu bầu đạt  $2/3 = 66,67\%$ .

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

**Điều 5:** Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- UBCKNN, VCSĐ, SGDCKHN;
- Các cổ đông (website cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Đăng Phú**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số 0100101298. Đăng ký lần đầu ngày 01/11/2004, đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 14/02/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**Số: 01/BB – VTTC – ĐHĐCĐ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;

Căn cứ Thông báo số: 32/TB-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 của HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Phiên họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN diễn ra như sau:

**I. Thời gian, địa điểm họp:**

- Thời gian: Bắt đầu từ 13h00 ngày 21/4/2025
- Địa điểm: Tại khách sạn Vân Long -801 đường Trần Phú – Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**II. Thành phần tham dự:**

**1. Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (21/3/2025)** do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự phiên họp thường niên năm 2025 là 203 cổ đông, sở hữu 2.500.056 cổ phần có quyền biểu quyết, bằng 100% cổ phần của công ty. Trong đó:

+ Có 03 cổ đông tổ chức: sở hữu 1.295.021 cổ phần, chiếm 51,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Có 200 cổ đông cá nhân: sở hữu 1.205.035 cổ phần, chiếm 48,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 08 thành viên**

**III. Đại hội đã tiến hành theo trình tự, nội dung như sau:**

**1. Thủ tục khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:** 



1.1. Bà Nguyễn Thu Hà, thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, đọc quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội và mời Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm nhiệm vụ.

1.2. Ông Phan Thành Chung, Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ như sau:

- Số đại biểu đăng ký tham dự họp là 26 người, sở hữu và đại diện cho 1.840.218 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 73,61% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số đại biểu có mặt tham dự họp tại thời điểm khai mạc là 25 người, sở hữu và đại diện cho 1.839.718 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 73,57 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- 100% đại biểu dự đại hội là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ của các cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 21/3/2025.

- Tổng số Thẻ biểu quyết đã phát cho đại biểu tại giờ khai mạc phiên họp: 25 bộ thẻ (mỗi bộ gồm 14 thẻ).

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ hiện hành của Công ty về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Ban thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 3 Điều 20 - Điều lệ hiện hành của Công ty, bà Nguyễn Thu Hà thay mặt ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa và mời ông Phạm Đăng Phú lên điều hành phiên họp của ĐHĐCĐ.

1.4. Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tọa Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau đây trước khi chương trình họp chính thức được tiến hành:

- Thông qua nhân sự Ban thư ký và Tổ giúp việc:

- + Ban thư ký Đại hội gồm : Bà Ngô Thị Minh và bà Lê Thị Tuyết ;

- + Tổ giúp việc để hỗ trợ Ban thư ký thu Thẻ biểu quyết sau mỗi lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết gồm: bà Trần Thị Giang và bà Nguyễn Thị Xuân Hoa;

- + Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban Thư ký và Tổ giúp việc bằng Thẻ biểu quyết 01 với sự đồng ý của 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Chủ tọa mời đại diện Ban tổ chức công bố Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình dự kiến họp;


- Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 02 để thông qua Chương trình làm việc chính thức và Quy chế làm việc với kết quả: 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

## **2. Nội dung làm việc chính thức:**

2.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình :

a) Ông Nguyễn Thanh Tùng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày nội dung 02 Báo cáo:

- Báo cáo số 24: Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025

- Báo cáo số 25: Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển SXKD giai đoạn 2025-2029. 



b) Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V của HĐQT Công ty.

2.2. Thực hiện chương trình bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ V (2025-2030).

- Chủ tọa trình bày lý do và căn cứ để ĐHĐCĐ thực hiện việc bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trong phiên họp thường niên năm 2025, số lượng thành viên HĐQT và KSV nhiệm kỳ V (2025-2030) Đại hội cần bầu.

- Đại diện Ban tổ chức trình bày nội dung dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ V (2025-2030).

- Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bằng Thẻ biểu quyết số 03. Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0. Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

- Sau khi trình bày Báo cáo về tình hình ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2025-2030 cập nhật đến thời hạn cuối cùng theo qui định trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế bầu cử Đại hội đã thông qua, Chủ tọa đề nghị Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến về danh sách ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông giới thiệu. Không có đại biểu nào có ý kiến bổ sung hoặc chất vấn về danh sách ứng viên đã được công bố trước Đại hội.

- Chủ tọa kết luận: các ứng cử viên do các cổ đông và nhóm cổ đông giới thiệu đều đã đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Chủ tọa chốt danh sách ứng cử viên như sau:

+ Danh sách ứng cử viên HĐQT gồm 05 người sau đây:

1/Ông Phạm Đăng Phú

2/Bà Nguyễn Quỳnh Phương

3/Ông Nguyễn Thanh Tùng

4/Ông Nguyễn Trung Tuyển

5/Ông Nguyễn Thành Trung.

+ Ứng cử viên Kiểm soát viên gồm 03 người sau đây:

1/Bà Nguyễn Thị Lương Anh

2/Ông Phan Thành Chung

3/Hoàng Văn Kiệm

- Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của Đại hội bằng Thẻ biểu quyết số 04 để thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030. Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ Không đồng ý: 0. Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

- Chủ tọa giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu bầu cử gồm 05 cổ đông có trong danh sách đại biểu tham dự họp. Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 05 thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu gồm:



1. Bà Nguyễn Thị Hạnh – Trưởng ban
2. Ông Trịnh Đăng Thuận - Ủy Viên
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Ủy viên
4. Bà Dương Thị Dung - Ủy viên
5. Bà Phạm Thanh Việt - Ủy viên.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự họp.

+ Không đồng ý: 0. Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ.

- Căn cứ kết quả biểu quyết, Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị Phiếu bầu cử.

2.3. Trong thời gian Ban kiểm phiếu chuẩn bị Phiếu bầu cử. Đại hội tiếp tục nghe trình bày các Báo cáo.

a) Ông Trịnh Đăng Thuận – Trưởng phòng KTTC Công ty trình bày:

- Tờ trình của HĐQT về Báo tài chính năm 2024 của công ty sau kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Báo cáo về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2025.

Sau khi ông Trịnh Đăng Thuận trình bày xong Báo cáo và Tờ trình, Chủ tọa mời Ban kiểm phiếu tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

2.4. Ban kiểm phiếu quay lại hội trường thực hiện nội dung bầu cử:

- Ban kiểm phiếu công bố thể lệ bầu cử, phát phiếu, giám sát quá trình bỏ phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu bầu;

2.5. Sau chương trình bỏ phiếu bầu cử, Đại hội giải lao 15 phút.

2.6. Sau giờ giải lao, Đại hội trở lại hội trường tiếp tục nghe trình bày các Tờ trình và Báo cáo:

a) Ông Hoàng Văn Kiệm – TB Kiểm soát Công ty trình bày các Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát gồm:

- Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS về hoạt động của Ban kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty nhiệm kỳ IV.

- Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS của Ban Kiểm Soát về việc thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2024;

- Tờ trình số 04: về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025;

b) Bà Nguyễn Thu Hà – PTP.TC-HC Công ty trình bày :

- Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/3/2025 về các giao dịch thuộc trường hợp qui định tại điểm b khoản 4 Điều 293 của Nghị định 155/2020.

- Tờ trình số 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2025 về việc sửa đổi Điều lệ công ty. *HN*



## 2.7. Đại hội thảo luận:

- Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT và BKS, Chủ tọa mời các đại biểu dự họp đăng ký phát biểu ý kiến đóng góp và thảo luận trước khi Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.

- Ông Phạm Đăng Phú – Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam – cổ đông tổ chức sở hữu 36% vốn cổ phần của Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT đương nhiệm của Công ty có ý kiến:

Liên quan đến Kế hoạch SXKD năm 2025 được trình bày trong Báo cáo số 24, để tạo điều kiện cho Ban lãnh đạo Công ty điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả tối ưu khi thị trường biến động, đề nghị đưa vào nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ nội dung như sau:

“Trong trường hợp thị trường có sự biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và/hoặc Kế hoạch ĐTXD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm kế hoạch và chỉ đạo triển khai kế hoạch điều chỉnh đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông công ty”.

- Các đại biểu lại không có ý kiến đóng góp hoặc thảo luận thêm về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại phiên họp.

- Kết thúc chương trình thảo luận, Chủ tọa cảm ơn và mời Đại hội chuyển sang phần biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

## 2.6. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung đã báo cáo và thảo luận:

Ông Phạm Đăng Phú - Chủ Tọa đề nghị các đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày và bàn thảo trong cuộc họp bằng các Thẻ biểu quyết với nội dung như sau:

### a) Thẻ biểu quyết 06:

- Thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty Năm 2024 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu trọng yếu như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>560.463</b>	<b>455.014</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>35.844</b>	<b>37.905</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347
-	Nguyên giá	222+225+228 - CĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - CĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>537.256</b>	<b>433.847</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.051</b>	<b>59.071</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		



3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCDKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCDKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCDKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCDKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCDKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCDKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06

- Kết quả biểu quyết như sau:

- + Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- + Không đồng ý: 0. Thẻ.
- + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

b) Thẻ biểu quyết số 07:

- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.000.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	0
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>8.915.597.459</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHCĐ Công ty năm 2024	%	Từ 8 đến 10%
-	Tỷ lệ cổ tức thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào LTTT	Đồng	0
3	Phân phối lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	Đồng	2.700.172.844
a	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.559.450.620
b	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	953.722.224
c	Trích thưởng người quản lý	Đồng	187.000.000

- Kết quả biểu quyết như sau:

- + Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 CP có quyền biểu quyết = 100% cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- + Không đồng ý: 0. Thẻ.
- + Ý kiến khác: 0 Thẻ.

c) Thẻ biểu quyết số 08:

- Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024, kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2025 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 27/BC- VTTC – HĐQT ngày 31/3/2025 của HĐQT Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:

- + Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 %



tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

d) Thẻ biểu quyết số 09:

- Thông qua nội dung 03 báo cáo của HĐQT:

+ Báo cáo kết quả SXKD Năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 và ý kiến bổ sung của ông Phạm Đăng Phú về trường hợp cần điều chỉnh Kế hoạch năm 2025.

+ Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2020-2024) và mục tiêu phương hướng phát triển SXKD nhiệm kỳ V (giai đoạn 2025-2029).

+ Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-20230) của HĐQT Công ty.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

e) Thẻ biểu quyết số 10:

Thông qua nội dung Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

- Chấp thuận các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025.

- Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 24 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 939.697 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số Phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại phiên họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

- Ông Phạm Đăng Phú – Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam – cổ đông tổ chức, là đối tượng có liên quan trong các giao dịch được đề cập trong Tờ trình số 29 nêu trên, do đó ông Phú không có quyền biểu quyết thông qua nội dung này.

f) Thẻ biểu quyết số 11:

- Thông qua nội dung 02 Báo cáo của Ban Kiểm soát:

+ Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2025 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty nhiệm kỳ IV;

+ Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/3/2025 về việc thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán và kết quả SXKD của Công ty năm 2024. *h*



- Kết quả biểu quyết như sau:  
+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

g) Thẻ biểu quyết số 12:

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-KS ngày 31/3/2025.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

h) Thẻ biểu quyết số 13:

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty như sau:

+ Sửa đổi nội dung Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Công ty có biểu tượng riêng (logo) như sau:

- Màu sắc: xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

- Kết cấu: gồm 2 phần. Phần 1 màu xanh dương với hình chữ V cách điệu nằm trong vòng tròn có nền trắng. Phần 2 là cụm chữ viết tắt tên Công ty và năm thành lập.

- Hình ảnh:



+ Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2024.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

2.7. Ban kiểm phiếu đọc nội dung Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và kiểm soát viên nhiệm kỳ V (2025-2030).

2.8. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu, Chủ tọa công bố:

- Danh sách ứng viên trúng cử là TV HĐQT nhiệm kỳ V (2025-2030) xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, gồm 05 ông/bà sau đây:

1 Ông Phạm Đăng Phú

2 Bà Nguyễn Quỳnh Phương

3 Ông Nguyễn Thanh Tùng

4 Ông Nguyễn Trung Tuyển

5 Ông Nguyễn Thành Trung



- Danh sách Ứng viên trúng cử là Kiểm soát viên nhiệm kỳ V (2025-2030) xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp gồm 03 ông bà sau đây:

- 1 Bà Nguyễn Thị Lương Anh
- 2 Ông Hoàng Văn Kiệm
- 3 Ông Phan Thanh Chung

2.9. Đại hội giải lao tại chỗ 10 phút để HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2025-2030) tiến hành họp phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát.

2.10. Ban tổ chức Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và TB Kiểm soát:

- Ông Phạm Đăng Phú được bầu là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ V (2025-2030) với số phiếu bầu  $5/5 = 100\%$  thành viên HĐQT.

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh được bầu là Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2025-2030) với số phiếu bầu là  $2/3 = 66,67\%$  thành viên BKS.

2.11. HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt đại hội. Thay mặt các Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030, ông Phạm Đăng Phú – Chủ tịch HĐQT phát biểu:

+ Trân trọng cảm ơn ĐHĐCĐ Công ty đã tin nhiệm bầu các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới;

+ Cam kết sẽ cùng các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát tập trung tâm huyết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cần trọng, minh bạch và vì lợi ích cao nhất của cổ đông và Công ty.

### 3. Tổng kết chương trình:

a) Đại diện Ban thư ký đọc Biên bản tóm tắt nội dung, diễn biến cuộc họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội;

b) Chủ tọa đề nghị bổ sung nội dung sau đây vào Nghị quyết đại hội và xin ý kiến Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết số 14 thông qua nội dung Biên Bản và Dự thảo Nghị Quyết của Đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

- Kết quả biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 25 Thẻ biểu quyết. Tương ứng 1.839.718 Phiếu biểu quyết = 100 % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự họp;

+ Không đồng ý: 0 Thẻ.

+ Ý kiến khác: 0 Thẻ

c) Chủ tọa phát biểu cảm ơn các đại biểu và tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi 18 giờ 00' ngày 21 tháng 4 năm 2025.

### BAN THƯ KÝ

1. Ngô Thị Minh



2. Lê Thị Tuyết







# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Tầng 8, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 5180079 – Fax: 0243 8510423 – Website: [www.vttc.net.vn/](http://www.vttc.net.vn/)

Mã số doanh nghiệp : 0100101298 – cấp thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 14 tháng 02 năm 2025

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 (Dự kiến) (Ngày 21 tháng 4 năm 2025)

TT	Nội dung chi tiết	Thời gian dự kiến
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC KHAI MẠC</b>	
1	Cổ đông đăng ký họp, nhận Tài liệu và Thẻ biểu quyết;	13h00-13h30
2	Ôn định tổ chức; Chào cờ; Khai mạc và giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông	13h30-13h45
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	13h45-13h50
4	Giới thiệu và thông qua: Chủ tọa điều hành phiên họp	13h50-13h55
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG LÀM VIỆC</b>	
1	Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban thư ký; Chỉ định Tổ giúp việc; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự chính thức.	13h55-14h15
2	Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025	14h15-14h30
3	Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2020-2024, Phương hướng mục tiêu giai đoạn 2025-2029	14h30-14h40
4	Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V	14h40 -15h00
5	Báo cáo về Phương án bầu cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ V Thông qua Quy chế bầu cử TV HĐQT, KSV nhiệm kỳ V Điều hành công tác ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ V; Chốt danh sách ứng viên; Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu	15h00-15h15
6	Trình bày Tờ trình về BCTC sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS và tiền lương Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2025	15h15-15h35
7	Hướng dẫn bầu cử - Phát Phiếu, bỏ Phiếu	15h35-15h40
	<b>Đại hội giải lao</b>	<b>15h40-15h55</b>
8	Báo cáo hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ nhiệm kỳ IV Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán; Trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	15h55-16h20
9	Trình bày Tờ trình về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.	16h20 - 16h25
10	Trình bày Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ	16h25-16h30
11	Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến vào nội dung các mục 2, 3, 4,6, 8, 9,10	16h30-16h45
12	Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung trong các mục 2, 3, 4,6, 8, 9,10	16h45-16h55
13	Công bố Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên	16h55-17h10
14	Đại hội giải lao tại chỗ ; HĐQT, BKS nhiệm kỳ V họp bầu Chủ tịch HĐQT và TB Kiểm soát	16h55-17h10
	Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V và công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, TB Kiểm soát; mời HĐQT và BKS mới ra mắt Đại hội	17h10-17h20
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT</b>	
1	Trình Đại hội dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	17h20-17h30
2	ĐH biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	17h30-17h35



## QUYẾT ĐỊNH

### V/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI-VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần và Thương mại - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty thông qua ngày 17/10/2004; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/04/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-VTTC -HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-VTTC-HĐQT, ngày 05/02/2025 của Hội đồng quản trị công ty về việc chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 gồm các ông/ bà có tên sau đây:

1. Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên Công ty – Trưởng ban
2. Ông Hoàng Văn Kiệm - TB Kiểm soát Công ty - Ủy viên
3. Bà Nguyễn Thị Lương Anh – Kiểm soát viên Công ty - Ủy viên

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban do Trưởng ban phân công.

**Điều 2.** Ban có nhiệm vụ kiểm tra danh sách, tiêu chuẩn, điều kiện của cổ đông/đại diện của cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2025, để báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và Ban tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Các ông/bà có tên tại Điều 1, Giám đốc và các cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin căn cứ Quyết định thi hành./

#### Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TVHĐQT, BKS Cty; (e-copy)
- Lưu HĐQT, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN  
TRONG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại-VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;

**Mục đích:**

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông; đảm bảo cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Du lịch Thương mại – Vinacomin năm 2025 diễn ra đúng trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành, Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với 09 Điều, qui định về quyền – nghĩa vụ - trách nhiệm của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự phiên họp và thể thức tiến hành phiên họp như sau:

**Điều 1: Trật tự của Đại hội**

- Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông Công ty (sau đây gọi tắt là Đại biểu) có tên trong danh sách chốt ngày **21/03/2025** (do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) và người có quyền dự họp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, khi đến dự họp phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và bản gốc Giấy xác nhận hoặc Ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức để nhận **Thẻ biểu quyết**. Trường hợp đến muộn, Đại biểu vẫn thực hiện thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức. Đại biểu có quyền tham gia họp và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Đại biểu đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Đại biểu khi vào phòng họp phải ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức quy định, ứng xử văn minh lịch sự; không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng; tắt chuông điện thoại và hạn chế ra/vào hoặc đi lại trong khi Đại hội đang làm việc.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

**Điều 2: Chương trình của Đại hội**

2.1. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề đưa ra thảo luận, biểu quyết tại Đại hội được **gửi cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 31/3/2025** và cập nhật điều chỉnh/bổ sung (nếu có). Trừ trường hợp quy định tại khoản 2.2 Điều này.



2.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% (Năm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025 ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp. Kiến nghị phải ghi rõ (họ) tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2.3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối các kiến nghị trên nếu:

- + Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2.2. Điều này;
- + Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;
- + Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

3.1 Đại biểu tham dự họp được cấp ***Thẻ biểu quyết*** có đóng dấu Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin ở góc trên bên phải. Trên mỗi thẻ có ghi rõ:

- Mã số tham dự (*là số thứ tự của đại biểu trong danh sách đăng ký dự họp*)
- Số Thẻ biểu quyết và Tên nội dung được biểu quyết;
- Họ tên Đại biểu và tổng số cổ phần sở hữu và (hoặc) cổ phần đại diện - chính là tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ngày /tháng/năm biểu quyết và chữ ký, họ tên của Đại biểu.

3.2 Tất cả các nội dung trong chương trình họp đều được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng cách giơ ***Thẻ biểu quyết*** để thông qua. Mỗi nội dung cần biểu quyết sẽ được Chủ tọa xin ý kiến 03 lần, với 03 phương án: Đồng ý/Không đồng ý/Ý kiến khác. Đại biểu lựa chọn phương án nào thì giơ cao ***Thẻ biểu quyết*** (ghi nội dung được biểu quyết) khi Chủ tọa hỏi đến phương án đó. Mỗi ***Thẻ biểu quyết***, Đại biểu chỉ được giơ 01 lần. Tổ giúp việc có trách nhiệm thu lại Thẻ biểu quyết sau mỗi lần đại biểu giơ Thẻ để chuyển cho Ban thư ký kiểm đếm theo từng phương án đã biểu quyết.

3.3. Các nội dung đưa ra biểu quyết tại phiên họp sẽ được thông qua khi có **trên 50%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp này tán thành (*trừ các trường hợp quy định tại khoản 3.3 Điều này*).

3.3. Các trường hợp quy định tại Khoản 3 - Điều 21- Điều lệ hiện hành của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có **từ 65% trở lên** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp này tán thành. Bao gồm (nếu có):

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty về mô hình hoạt động và người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp
- Quyết định dự án đầu tư mua bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty gần nhất đã được kiểm toán.



- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

3.4. Trong trường hợp Đại biểu phản đối quyết định của ĐHĐCĐ ngay tại cuộc họp thì người đó phải thực hiện bằng hình thức lập văn bản, ghi rõ họ tên và mã số tham dự ĐHĐCĐ, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, nội dung và lý do phản đối. Văn bản đó sẽ được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận vào Biên bản cuộc họp.

#### **Điều 4: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

4.1. Nguyên tắc: Đại biểu dự họp khi cần phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa và được sự đồng ý của Chủ tọa; Nếu có nhiều người cùng đăng ký phát biểu thì phải tuân thủ theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

4.2. Cách thức phát biểu: nội dung ý kiến cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp, tập trung phát biểu vào những vấn đề phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng; Không đề xuất các vấn đề liên quan đến cá nhân hoặc vượt quá phạm vi chức năng, quyền hạn của Đại hội.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa**

5.1. Điều hành các hoạt động của phiên họp ĐHĐCĐ theo đúng nội dung chương trình nghị sự và Quy chế này một cách hợp lý, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông.

5.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, xin ý kiến biểu quyết các vấn đề phải thông qua ĐHĐCĐ, giải đáp các ý kiến và các vấn đề phát sinh tại phiên họp.

5.3. Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn phiên họp ĐHĐCĐ này đến một thời điểm khác (tối đa trong vòng 3 ngày kể từ ngày dự định họp) nếu người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký**

6.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của cuộc họp và tất cả các vấn đề đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp và thông qua Đại hội trước khi bế mạc;

6.2. Tổng hợp chính xác số phiếu biểu quyết trên *Thẻ biểu quyết* theo từng nội dung được Chủ tọa xin ý kiến Đại hội và thông báo ngay cho Chủ tọa kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

6.3. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ và các văn kiện, kết luận của Đại hội gửi đến các cổ đông theo quy định.

6.4. Thực hiện các công việc khác của Đại hội khi Chủ tọa yêu cầu.

#### **Điều 7: Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

7.1. Tất cả các nội dung trong chương trình chính thức của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

7.2. Biên bản và Nghị quyết được lưu giữ tại Công ty và gửi đến các cổ đông, các cơ quan liên quan theo qui định của pháp luật.

#### **Điều 8: Hiệu lực và phạm vi điều chỉnh của Quy chế**

8.1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch



và Thương mại-Vinacomin thông qua tại phần khai mạc phiên họp thường niên năm 2025.

8.2. Những nội dung liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ không được đề cập trong Quy chế này thì được áp dụng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59//2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty CP du lịch và Thương mại – Vinacomin.

8.3. Tất cả các cổ đông (và) hoặc người đại diện cho cổ đông Công ty có tên trong danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 21/3/2025, hoặc người có quyền dự họp hợp lệ khác (nếu có), thành viên HĐQT, BKS và các bộ phận nghiệp vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu Hs ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**





**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

**PHẦN I  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:**

Tình hình thế giới trải qua năm 2024 với rất nhiều nhân tố có tác động mạnh mẽ và sâu rộng. Trước hết là những cuộc chiến tranh và xung đột ở nhiều nơi trên thế giới. Chiến tranh Nga – Ukraine bước sang năm thứ 4 với mức độ chiến sự gia tăng quyết liệt và phạm vi mở rộng. Điểm nóng Trung Đông cũng trở nên nguy hiểm với sự tham gia trực tiếp của Iran, Yemen cùng với các nhóm vũ trang địa phương. Tình hình chính trị thế giới cũng có những biến động sâu sắc với kết quả của cuộc bầu cử Mỹ, Nga và bất ổn ở các nước Châu Âu, Hàn Quốc đặt ra nhiều thách thức cho nhiệm vụ phục hồi và ổn định nền kinh tế toàn cầu. Trong năm qua, các yếu tố về thiên tai và các tác động cực đoan của biến đổi khí hậu cũng gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng ở nhiều nơi trên thế giới. Tuy vậy, nền kinh tế toàn cầu vẫn có sự phục hồi ấn tượng mặc dù không đồng đều ở tất cả các nước. Theo các báo cáo của IMF, tăng trưởng toàn cầu đạt khoảng 3,5%, lạm phát ở các nền kinh tế lớn dần dần được kiểm soát. Các xu hướng kinh tế số, kinh tế công nghệ, sự phát triển của ứng dụng trí tuệ nhân tạo cũng đang phổ biến và có thể trở thành cuộc cách mạng trong tương lai.

Đối với Việt Nam, năm 2024 tình hình kinh tế xã hội nước ta đạt được nhiều kết quả tích cực, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng cả năm đạt 7,09%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63%, các cân đối lớn được đảm bảo và có thặng dư cao. Tình hình xã hội tiếp tục giữ được ổn định, an ninh quốc phòng được đảm bảo, đời sống người dân được nâng cao. Có được các kết quả trên là nhờ sự vào cuộc quyết liệt với tinh thần nỗ lực hết mình của cả hệ thống chính trị, của Chính phủ, các bộ ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Tuy nhiên, năm qua nước ta cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức lớn từ cả các yếu tố bên trong và bên ngoài. Tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, với nhiều biến động tiêu cực ảnh hưởng tới ổn định về chính trị, thương mại và đầu tư toàn cầu. Ở trong nước, thiên tai diễn biến phức tạp, đặc biệt là cơn bão số 3 đã gây thiệt hại vô cùng lớn cả về tính mạng và tài sản người dân, làm hư hỏng hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng.

**Đối với Tập đoàn TKV:**

Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, tập thể công nhân cán bộ toàn Tập đoàn đã phát huy nội lực, khai thác tối đa sản lượng than, khoáng sản, điện lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Đặc biệt, năm 2024 một số chỉ tiêu chính trong SXKD đều đạt và vượt so với kế hoạch năm. Doanh thu toàn Tập đoàn 168,2 nghìn tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm, bằng 100% KHĐC; lợi nhuận toàn Tập



đoàn 6,23 nghìn tỷ đồng tăng 1,85 nghìn tỷ đồng so với KH; nộp ngân sách nhà nước đạt 25,5 nghìn tỷ đồng, bằng 100% so kế hoạch đầu năm; Tiền lương bình quân: 17,95 triệu đồng/người/tháng đạt 109,2% so với kế hoạch đầu năm và bằng 101,1% so cùng kỳ.

### **Đối với Công ty:**

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức do biến động khó lường của tình hình trong nước và quốc tế. Nhiều mặt hàng chiến lược của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt bởi các đối thủ khi phương thức đấu thầu được áp dụng rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực, mặt hàng. Đứng trước những khó khăn thách thức trong năm qua, toàn thể người lao động Công ty dưới sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng không ngừng để nắm bắt cơ hội, khắc phục khó khăn, giữ vững thị trường, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2024 giao, đảm bảo thu nhập cho NLĐ.

## **II. Kết quả thực hiện năm 2024:**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024: (Chi tiết tại Phụ lục 01)**

- Doanh thu: 1.443,04 tỷ đồng, đạt 112,7% KHDH; bằng 104,8% so CK.
- GTSX: 60,8 tỷ đồng, đạt 109,9% KHDH; bằng 97,4% so CK.
- LN trước thuế: 8.916 triệu đồng, đạt 127,4% KHDH; bằng 118,4% so CK.
- LN sau thuế: 4.700 triệu đồng.
- Tiền lương b/q trong Z: 9,67 triệu đồng/người/tháng, bằng 113,7% so KHDH và bằng 107% so với CK.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 1.941 triệu đồng, đạt 9,7% KHDH.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/Vốn điều lệ.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các mảng kinh doanh:**

### **2.1. Kinh doanh du lịch:**

#### **\* Kinh doanh du lịch lữ hành:**

*Doanh thu DLLH: 126,6 tỷ đồng, đạt 114,6% KHDH, bằng 95,4% so CK, GTSX: 9,7 tỷ đồng, đạt 92,6% KHDH và bằng 88,4% so CK.*

Năm 2024 việc thay đổi cơ cấu tổ chức của một số đơn vị trong TKV khiến công tác tiếp thị và quan hệ khách hàng gặp khó khăn; giá vé máy bay các chặng nội địa tăng cao; Chương trình phúc lợi thợ mỏ của Công đoàn TKV bị tạm dừng do thay đổi kế hoạch triển khai; một số đơn vị trong TKV hủy tour do ảnh hưởng của bão số 3... đã khiến cho kết quả SXKD mảng kinh doanh lữ hành giảm nhiều so với cùng kỳ. Tuy nhiên, với quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, bộ phận lữ hành đã không ngừng cố gắng để đẩy mạnh kinh doanh bằng sự đổi mới tour tuyến, xây dựng những tour mới lạ, hấp dẫn, đón đầu kịp thời nhu cầu tham quan nghỉ mát của các đơn vị nên đã tổ chức thành công hàng loạt các tour cho khách đoàn quy mô lớn, các chương trình du lịch MICE giúp Công ty nâng cao uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh trên thị trường. Với thị trường ngoài TKV, bộ phận du lịch vẫn tích cực mở rộng tìm kiếm, khai thác khách hội nhóm, gia đình, các công trường phân xưởng, thực hiện được 62 đoàn/2.947 lượt khách đi nội địa và quốc tế.

Song song với việc triển khai khách đoàn, khách doanh nghiệp thì công tác ghép khách lẻ vẫn được chú trọng và tập trung triển khai. Tại hội chợ du lịch quốc tế VITM năm 2024, VTTC Travel đã triển khai 07 booking seri các tuyến Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kong, Mã Sing và Thái Lan, thực hiện được 04 booking với 64 khách. Bên cạnh đó, hợp tác với 04 đơn vị lữ hành bán sản phẩm Charter tour Shangrila – Đại Lý – Lệ Giang và Quý Châu – Trung Quốc ghép được 160 khách. Ngoài ra, bộ phận du lịch hợp tác với một số Công ty du lịch có thế mạnh về các tuyến



Châu Á, Châu Âu, Châu Úc và các nước Đông Nam Á để khai thác khách online, ghép khách lẻ. Kết quả đạt được trong năm qua có 374 khách ghép với doanh thu 5,4 tỷ đồng.

Đặc biệt, năm 2024 VTTC tiếp tục được xếp hạng Top 10 Công ty Du lịch uy tín. Đây là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report nhằm tìm kiếm và tôn vinh các doanh nghiệp Du lịch – Khách sạn có khả năng nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong bối cảnh mới và đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo dựng được hình ảnh ấn tượng trong mắt công chúng và các nhà đầu tư.

**\* Kinh doanh vé máy bay:**

*Doanh thu vé máy bay: 27,6 tỷ đồng, đạt 86,4% KHHĐH và bằng 129,8% so CK; GTSX: 1,14 tỷ đồng, đạt 104,1% KHHĐH và bằng 99,4% so CK.*

Kinh doanh vé máy bay được triển khai một cách tích cực song song với kinh doanh lữ hành. Các hợp đồng CA đã ký với các khách hàng lớn như: VP TKV, Micco, Urenco, TCT Điện lực, Hội nông dân Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam vẫn được duy trì ổn định và tiếp tục đàm phán ký kết với các đơn vị, đối tác của Công ty trong thời gian tới.

Năm 2024 giá vé máy bay các chặng nội địa tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đi du lịch nghỉ dưỡng, di chuyển của khách hàng và khiến cho mảng kinh doanh vé không đạt được kế hoạch đề ra.

**\* Kinh doanh khách sạn**

*Doanh thu khách sạn 9,19 tỷ đồng, đạt 58,8% KHHĐH và bằng 123,1% so với CK; GTSX: 4,55 tỷ đồng, đạt 60,1% KHHĐH và bằng 118,3% so với CK.*

+ Khách sạn Biển Đông được sửa chữa, cải tạo, đầu tư thêm cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong việc đón khách nghỉ. Tuy nhiên, hiện nay lượng khách đến nghỉ tại khách sạn vẫn chủ yếu là khách đoàn lẻ, khách nội bộ của Công ty, chưa tiếp cận được nhiều khách đoàn qua các công ty lữ hành nên kết quả kinh doanh phòng của Chi nhánh chưa đạt được như kỳ vọng.

+ Khách sạn Vân Long đã tích cực đẩy mạnh tiếp thị tìm kiếm nguồn khách nghỉ, ngoài khách công vụ, năm 2024 khách sạn đã đón được các đoàn khách theo chương trình tri ân người có công với cách mạng của tỉnh Bắc Giang, phục vụ các đoàn xung kích của ngành điện, viễn thông từ các tỉnh đến hỗ trợ Cẩm Phả khắc phục hậu quả sau bão số 3 đưa doanh thu phòng tăng so với kế hoạch và cùng kỳ. Trong quý IV vừa qua, Công ty triển khai cải tạo, sửa chữa 36 phòng khách sạn đã phân nào cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng tính cạnh tranh cho khách sạn Vân Long. Nhà hàng hải sản Vân Long công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn khách chưa thực sự tốt, bên cạnh đó, nhân sự chính của nhà hàng nghỉ việc dẫn đến kết quả kinh doanh mảng ăn uống chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

**\* Kinh doanh VTTC food:**

*Doanh thu kinh doanh VTTC food DT thực hiện 12,2 tỷ đồng, đạt 66% KHHĐH và bằng 58,4% so CK; GTSX: 1,17 tỷ đồng, đạt 63,2% so KHHĐH và bằng 50,2% so CK.*

Kế thừa và phát huy hiệu quả của hoạt động kinh doanh dòng sản phẩm VTTC Food từ giai đoạn Covid. Công ty vẫn tiếp tục triển khai các chiến dịch kinh doanh Food trọng điểm mùa Trung Thu, Tết Dương lịch và Nguyên đán góp phần tăng thêm giá trị sản xuất chung của Công ty. Những sản phẩm VTTC Food được chăm chút về chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, được khách hàng trong và ngoài TKV đánh giá cao.

Năm 2024, kinh doanh VTTC Food giảm so với cùng kỳ do nhiều đơn vị trong TKV thay đổi phương thức phát quà tết cho NLĐ từ hiện vật sang phát tiền dẫn đến kết quả kinh doanh VTTC food đạt thấp so với KH và cùng kỳ.



## **2.2. Kinh doanh thương mại:**

*Doanh thu kinh doanh thương mại thực hiện: 1.074,08 tỷ đồng, đạt 115,4% KHHĐH và bằng 106,8% so CK; GTSX thực hiện: 32,37 tỷ đồng, đạt 136,7% KHHĐH và bằng 97,7% so CK.*

Năm 2024, kinh doanh thương mại của Công ty bước sang một giai đoạn mới với rất nhiều khó khăn, thách thức: sự sụt giảm dần của tổng cầu mặt hàng lớp trong thị trường TKV; biến động khó lường về tỷ giá ngoại tệ trên thị trường và cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị thương mại tư nhân; do hạn chế trong năng lực đấu thầu nên các gói thầu thiết bị gần như không thể tham gia được; một số dự án đưa vào kế hoạch triển khai trong năm do nhiều yếu tố khách quan không thực hiện được.

Mặc dù vậy, bộ phận kinh doanh thương mại của Công ty với sự nỗ lực cao nhất, luôn có sự đánh giá, phân tích sát với các diễn biến trên thị trường, cùng với việc nắm bắt nhu cầu về sản lượng của các đơn vị trong TKV nên Công ty vẫn duy trì cung cấp ổn định các loại vật tư, thiết bị cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn và mở rộng thêm được một số mặt hàng vật tư khác. Đặc biệt, năm 2024 Công ty đã trúng thầu và thực hiện hợp đồng cung cấp xút cho TKV với giá trị doanh thu cao, yếu tố thuận lợi về giá trên thị trường, thu hồi công nợ nhanh nên hiệu quả kinh doanh mảng xút tăng cao so với kế hoạch và cùng kỳ; Mảng kinh doanh dịch vụ vá, vật liệu vá, dán nối bằng tải và bọc rulo vẫn được duy trì ổn định đảm bảo được sự an toàn trong công việc.

Bên cạnh đó, năm 2024 Công ty đã triển khai các đoàn sang thăm các mỏ than hầm lò của Trung Quốc, trao đổi về kỹ thuật công nghệ và tìm kiếm các thiết bị phù hợp với điều kiện hiện tại của các mỏ than trong TKV, tổ chức đón các đoàn chuyên gia TQ thăm và làm việc tại các mỏ than của TKV. Tuy nhiên việc đưa thiết bị công nghệ mới và áp dụng trong TKV cần nhiều thời gian nghiên cứu, khảo sát, thẩm định, phê duyệt nên chưa thể đem lại kết quả ngay trong ngắn hạn.

## **2.3. Kinh doanh phục vụ TKV:**

*Doanh thu thực hiện: 16,6 tỷ đồng, đạt 116,9% KHHĐH và bằng 90,5% so CK; GTSX thực hiện 2,9 tỷ đồng, đạt 96,8% KHHĐH và bằng 113,7% so CK.*

Công tác phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV tại cả 2 khu vực Hà Nội và Hạ Long là mảng kinh doanh rất quan trọng khẳng định năng lực, uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV, là nền tảng năng lực để chúng ta tham gia các gói thầu phục vụ TKV trong thời gian tới. Do đó luôn được lãnh đạo Công ty giành sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao. Năm 2024, trải qua hơn một năm NLĐ của Chi nhánh Hà Nội phục vụ tại trụ sở mới của TKV. Mặc dù còn gặp khó khăn khi có nhiều đơn vị cùng làm công tác phục vụ nên không tránh khỏi sự chùng chéo trong điều hành, chỉ đạo. Tuy nhiên, bằng sự đoàn kết đồng lòng vượt qua mọi khó khăn của ban lãnh đạo đơn vị cũng như NLĐ bộ phận phục vụ, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Quảng Ninh đã kịp thời sắp xếp bố trí lao động hợp lý, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới, cung cấp dịch vụ theo đúng các nội dung và giá trị quy định trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của Tập đoàn.

Để tăng cường sự chuyên nghiệp, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV.

## **2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:**

*Doanh thu thực hiện: 166,5 tỷ đồng, đạt 108,8% so KHHĐH và bằng 103,1% so CK; GTSX thực hiện: 7,6 tỷ đồng, đạt 110,4% so KHHĐH và bằng 100,2% so CK.*



Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh vẫn duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV ngành than theo các hợp đồng đã ký kết với tinh thần trách nhiệm cao và ngày càng chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn VSTP. Lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh luôn tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra quy trình vận hành của các phòng dịch vụ đời sống, các tổ phục vụ và các bếp ăn. Bên cạnh đó không ngừng rà soát, bổ sung, bảo trì các trang thiết bị tại các nhà ăn, đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho NLD tại các tổ dịch vụ.

Năm 2024, sau khi có sự hợp nhất giữa Công ty than Đèo Nai và Cọc Sáu, Chi nhánh Vân Long đã tiến hành giải thể một số nhà ăn không còn phù hợp với tình hình thực tế, xây dựng phương án kiện toàn tổ chức và tiến hành các thủ tục sáp nhập. Mặt khác, trong tháng 9 vừa qua, do ảnh hưởng của bão số 3, bộ phận phục vụ ăn ca đã gặp rất nhiều khó khăn trong công tác phục vụ, ngoài việc phải nhanh chóng khắc phục, sửa chữa lại cơ sở vật chất bị hư hại để ổn định sản xuất còn phải làm việc trong điều kiện thiếu điện nước, mạng di động liên lạc không ổn định. Tuy nhiên, bằng nỗ lực, cố gắng vượt qua khó khăn toàn thể khối phục vụ ăn ca công nghiệp đã hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

## **2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:**

*Doanh thu thực hiện: 3,6 tỷ đồng, đạt 94% KHDH, bằng 108,3% so CK; GTSX thực hiện: 425 triệu đồng, đạt 110,1% so KHDH và bằng 91,8% so CK.*

Kinh doanh dịch vụ vệ sinh công nghiệp tuy triển khai với quy mô nhỏ nhưng lại có ý nghĩa trong định hướng phát triển kinh doanh đa ngành nghề cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Đầu năm 2024, Nhiệt điện Cẩm Phả tiếp tục dùng 02 tổ máy để tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng, đến ngày 25/3 cả 04 tổ máy mới hoạt động bình thường trở lại. Chi nhánh Vân Long đã chủ động làm việc với Nhiệt Điện Cẩm Phả để ký kết bổ sung thêm các công việc dọn vệ sinh, bù đắp phần khối lượng công việc bị sụt giảm do sự cố nhà máy phải dừng hoạt động để sửa chữa, nên kết quả kinh doanh vẫn được duy trì ổn định và giảm không đáng kể.

## **3. Công tác quản lý**

### **3.1. Tình hình lao động, tiền lương:**

- Tổng số lao động bình quân năm 2024 là 601 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, ký và chấm dứt hợp đồng, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo đúng các quy chế của Công ty.

- Tiền lương bình quân của người lao động: 9,67 triệu đồng/người/tháng, bằng 113,7% kế hoạch đại hội và bằng 107% CK.

### **3.2. Công tác đầu tư:**

Kế hoạch ĐTXD năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên gồm 04 hạng mục. Trong đó 03 dự án khởi công mới và 01 dự án dự phòng. Tuy nhiên, 02/04 dự án đầu tư trong kế hoạch năm 2024 dự kiến liên kết hợp tác với bên thứ 3. Do đó, phụ thuộc rất lớn vào biến động chủ quan phía đơn vị hợp tác và chưa triển khai thực hiện được. Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã hoàn thành 01/04 dự án với tổng giá trị đầu tư 1.941 triệu đồng, đạt 9,7% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục	KH ĐTXD	Thực hiện đến 31/12/2024	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000	1.941	97%	
2	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	-	0%	
3	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500	-	0%	
4	Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hoá, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò	8.000	-	0%	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.918</b>	<b>1.941</b>	<b>9,7%</b>	

### 3.3. Công tác truyền thông Marketing:

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ từ Công ty xuống đơn vị với sự linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện tại và định hướng phát triển của công ty cũng như diễn biến thị trường tại từng thời điểm trong năm. Do đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa thương hiệu và các dịch vụ - sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, các hoạt động truyền thông marketing online đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chiến dịch kinh doanh sản phẩm dịch vụ lữ hành, vé máy bay và Vttcfood.

### 3.4. Công tác quản lý chung :

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý toàn công ty đã được củng cố đi vào nề nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả; Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức để nâng cao chất lượng đội ngũ kinh doanh như lớp đầu thầu qua mạng, lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ du lịch, lớp đào tạo ATVSLĐ, ATVSTP; Bên cạnh đó, thường xuyên cập nhật các Quy định mới của nhà nước để sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế, Quy định trong toàn Công ty. Đã hoàn thành việc lấy ý kiến và ban hành Quyết định hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương trong Công ty; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tạo cơ sở để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Công ty trong năm 2024.

### 4. Các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty có lãi trước thuế 8.915 trđ (lợi nhuận sau thuế TNDN 4.700 triệu đồng), đồng thời công ty đã trích lập các khoản như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng phải trả ngắn hạn, bảo hành sản phẩm đã cung cấp.

Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (ROE): 8,65% ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (ROA): 0,86%.

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Nợ phải trả (sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) thời điểm 31/12/2024: 535.342 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu: 59.050 triệu đồng

Hệ số nợ phải trả/vốn CSH: 9,05 lần; tăng so với năm 2023 là 1,77 lần; chủ yếu do nợ phải trả ngắn hạn tăng so với cùng kỳ năm trước ở khoản nợ phải trả khách hàng, nợ vay ngân hàng tăng



do tăng nguồn hàng dự trữ phục vụ kinh doanh năm 2025, các khoản phải nộp nhà nước tăng và nguồn vốn chủ sở hữu không tăng so với đầu năm.

- Số dư vay ngắn hạn: 225.718 triệu đồng; Dư vay dài hạn = 0

- Tổng số vốn đã huy động trong năm 2024: 805.749 triệu đồng. Toàn bộ số vốn huy động trong năm 2024 Công ty dùng làm vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. Việc sử dụng vốn hợp lý đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

#### **I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2025:**

Những diễn biến mới về địa chính trị trên phạm vi toàn cầu khiến cho tình hình thế giới năm 2025 trở nên khó đoán định, tuy nhiên dự báo đây sẽ tiếp tục là một năm biến động mạnh, ảnh hưởng đến sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, xã hội. Xung đột Nga – Ukraine bước sang năm thứ 3; căng thẳng tại Trung Đông có xu hướng lan rộng, kéo theo sự tham gia của nhiều nước trong khu vực. Những chính sách của chính phủ Mỹ nhiệm kỳ mới với những thay đổi quan trọng tác động đến ngoại giao, thương mại toàn cầu.

Theo các tổ chức Quốc tế dự đoán, năm 2025 nền kinh tế toàn cầu sẽ có xu hướng phát triển chậm lại, dự báo ở mức xấp xỉ 3%. Đối với Việt Nam, các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng trong năm 2025 tiếp tục thuộc nhóm các nền kinh tế có tăng trưởng cao trên thế giới với mức tăng từ 6,5 – 6,7% tuy nhiên sẽ đối diện với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Với mục tiêu làm tiền đề cho giai đoạn 2026 -2030, Quốc hội đã thông qua nghị quyết phấn đấu tốc độ tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt trên 8%. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ cùng với các bộ, ngành và địa phương đã khẩn trương xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế xã hội được hoạch định cụ thể, bao gồm hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả của chính sách phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra, trên cơ sở đó tạo tiền đề, nền tảng cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình trở thành quốc gia giàu mạnh.

#### **Về phía VTTC:**

Năm 2024 đi qua với nhiều khó khăn thử thách do tác động của tình hình kinh tế thế giới, trong nước và ngành than nhưng BLĐ cùng toàn thể NLD Công ty vẫn không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, tìm mọi giải pháp để ứng biến với tình hình. Đây chính là động lực để Công ty bước vào thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo với tâm thế sẵn sàng và quyết tâm cao nhất; tập trung triển khai hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2025.

#### **II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025:**

##### **1. Mục tiêu:**

Năm 2025, Công ty đặt ra mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng lợi thế đã có và các cơ hội mới để chuyển đổi mô hình theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Lĩnh vực du lịch phát huy tiềm năng, cố gắng duy trì và giữ vững thị trường trong TKV đồng thời tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tiếp cận, mở rộng thị trường ngoài TKV; lĩnh vực thương mại duy trì cung cấp các mặt hàng truyền thống, tìm kiếm và mở rộng thêm các mặt hàng mới, tiếp tục tìm hiểu về công nghệ để tìm kiếm các thiết bị phù hợp với điều kiện khai thác than hầm lò tại Việt Nam; quyết tâm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.



## 2. Nhiệm vụ:

### 2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại phụ lục 02)

Năm 2025, Công ty phấn đấu đạt kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.128,35 tỷ đồng
- GTSX: 56,46 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 7,5 tỷ đồng
- Lao động BQ: 597 Người
- TLBQ: 9 trđ/ng/tháng
- Cổ tức: 8%

### 2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2025: 6.910 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 03), bao gồm:

TT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025					
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn	
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Kế hoạch năm 2025</b>	<b>6.910</b>	<b>6.300</b>	<b>60</b>	<b>150</b>	<b>6.910</b>	<b>0</b>
1	Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng khách sạn Vân Long năm 2025	150			150	150	
2	Đầu tư mua sắm máy photocopy phục vụ SXKD CNQN	60		60		60	
3	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội	3.500	3.500			3.500	
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải khách sạn Vân Long	2.800	2.800			2.800	
5	Đầu tư Website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu	400			400	400	

## III. Các giải pháp thực hiện:

### 1. Về sản xuất kinh doanh:

#### 1.1. Kinh doanh du lịch:

##### \* Kinh doanh lữ hành:

Để nắm bắt được những cơ hội mới đồng thời tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, bộ phận kinh doanh DLLH cần triển khai đồng bộ một số giải pháp như sau:

(i) Nghiên cứu, đánh giá về nhu cầu và xu hướng du lịch năm 2025 để định hướng sản phẩm du lịch, trong đó tập trung vào các xu hướng du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe, du lịch trải nghiệm... để xây dựng các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn, mang lại trải nghiệm ấn tượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

(ii) Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch tại các hiệp hội như: Hiệp hội du lịch VN, Hiệp hội du lịch QN... để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, an toàn, kết nối nhiều địa điểm và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi khai thác để cùng phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng hơn nữa.

(iii) Tổ chức phân công chăm sóc bám sát thị trường truyền thống trong TKV, nắm bắt các chương trình phúc lợi, kế hoạch tham quan du lịch để kịp thời tư vấn đưa ra các sản phẩm phù hợp, hiệu quả.

(iv) Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác lữ hành để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty.



(v) Chủ động xây dựng và có kế hoạch cụ thể trong việc phối hợp với TTM chạy quảng cáo các tour, sản phẩm mà bộ phận chào bán. Sử dụng các công cụ truyền thông phổ biến có lượng tương tác lớn, khai thác các xu hướng thu hút đông đảo sự quan tâm của người dùng để tăng cường sự hiện diện tốt của thương hiệu VTTC Travel.

**\* Kinh doanh vé máy bay:**

Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào, nguồn giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kinh nghiệm, chuyên nghiệp hóa công tác bán vé. Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi.

Tăng cường công tác tiếp thị, lấy thông tin để đẩy mạnh doanh số vé đối với các khách hàng theo hợp đồng CA đã ký kết và các khách hàng truyền thống, tiếp tục triển khai ký kết các hợp đồng khách hàng CA mới, cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên.

**\* Kinh doanh khách sạn:**

Khách sạn Biển Đông và khách sạn Vân Long cần tăng cường quảng bá, tiếp thị hơn nữa để tận dụng cơ sở vật chất vừa mới nâng cấp góp phần tăng hiệu quả SXKD chung cho toàn Công ty.

**\* Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

Phát huy thành quả đã đạt được trong các năm qua, mảng kinh doanh VTTC food chú trọng nghiên cứu, nắm bắt và sáng tạo xu hướng tiêu dùng của khách hàng vào các dịp lễ để đưa ra những sản phẩm ấn tượng, góp phần nâng cao doanh số và thương hiệu VTTC Food trên thị trường.

**\* Truyền thông Marketing:**

Triển khai thêm các hình thức Marketing Online phù hợp với thực tế nguồn lực của Công ty trong giai đoạn hiện nay về nhân sự, sản phẩm mục tiêu và kinh phí, nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh trong 2 lĩnh vực chính của Cơ quan Công ty là Du lịch và Thương Mại.

Lập kế hoạch và triển khai chiến dịch truyền thông thương hiệu theo Logo nhận diện VTTC mới ngay sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận logo mới.

**1.2. Về kinh doanh thương mại:**

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại đặc biệt là công tác kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ vá lốp, dán nổi băng tải và bọc rulo cho các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá và nguồn cung của mặt hàng xút trên thị trường thế giới.

- Công tác kinh doanh vật tư, thiết bị hầm lò: Tiếp tục duy trì chăm sóc tốt các thị trường hiện tại, mặt khác bám sát các dự án đầu tư có liên quan mà TKV triển khai trong năm 2025; Tăng cường hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng...để triển khai và phát triển các sản phẩm vật tư mới trong thị trường TKV; Tìm kiếm/triển khai các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

**1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:**

Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng độc hại của các phòng dịch vụ đời sống tại chi nhánh Vân Long, chi nhánh Quảng Ninh đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.



Tuyên truyền để người lao động bộ phận phục vụ ăn ca luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ góp phần đưa công tác phục vụ ăn ca ngày càng bài bản, chuyên nghiệp.

#### **1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV tại Hà Nội. Bên cạnh đó, chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng triển khai phục vụ tại tòa nhà mới của TKV tại Hạ Long - QN trong thời gian sắp tới.

#### **1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:**

Phối hợp chặt chẽ với Nhiệt điện Cẩm Phả trong việc chỉ đạo thực hiện, nghiệm thu khối lượng công việc và xử lý kịp thời khi nhà máy gặp sự cố.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về ATVSLĐ đối với NLĐ làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm.

#### **2. Công tác Quản lý:**

Tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN; động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong lao động sản xuất và công tác.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là lực lượng lao động trẻ.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.


Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

### **PHẦN III. KẾT LUẬN**

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, kính trình ĐHCĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 được trình bày tại Phần 1

2. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình! 

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

TT	Các chỉ tiêu	KH Đại hội	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
<b>A</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>1,280,806</b>	<b>1,376,366</b>	<b>1,443,049</b>	<b>112.7</b>	<b>104.8</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>1,280,806</b>	<b>1,372,530</b>	<b>1,441,495</b>	<b>112.5</b>	<b>105.0</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh Du lịch</b>	<b>158,150</b>	<b>161,516</b>	<b>163,449</b>	<b>103.4</b>	<b>101.2</b>
*	Du lịch Lữ hành	110,500	132,744	126,602	114.6	95.4
*	Khách sạn	15,650	7,470	9,196	58.8	123.1
*	Vé máy bay	32,000	21,302	27,651	86.4	129.8
<b>2</b>	<b>Thương mại.</b>	<b>930,600</b>	<b>1,005,684</b>	<b>1,074,083</b>	<b>115.4</b>	<b>106.8</b>
	- Vật tư, phụ tùng	851,500	859,112	1,035,490	121.6	120.5
	- Thiết bị	72,600	141,207	33,134	45.6	23.5
	- Dịch vụ ủy thác, VC hàng hóa		87			-
	- Dịch vụ vá lốp	6,500	5,123	3,784	58.2	73.9
	- Dịch vụ dán nổi băng tải			352		
	- Bọc Rulo			1,082		
	- Dịch vụ khác		154	241		
<b>3</b>	<b>KD VTTC Food</b>	<b>18,500</b>	<b>20,934</b>	<b>12,219</b>	<b>66.0</b>	<b>58.4</b>
<b>4</b>	<b>KD phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>153,000</b>	<b>161,424</b>	<b>166,502</b>	<b>108.8</b>	<b>103.1</b>
<b>5</b>	<b>KD phục vụ Tập đoàn</b>	<b>14,260</b>	<b>18,421</b>	<b>16,666</b>	<b>116.9</b>	<b>90.5</b>
<b>6</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>1,600</b>	<b>2,292</b>	<b>3,778</b>	<b>236.1</b>	<b>164.8</b>
<b>7</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>3,860</b>	<b>3,348</b>	<b>3,627</b>	<b>94.0</b>	<b>108.3</b>
<b>8</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>836</b>	<b>23</b>	<b>2,240</b>	<b>267.9</b>	
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC + khác</b>		<b>3,836</b>	<b>1,554</b>		
<b>III</b>	<b>Bù trừ nội bộ</b>		<b>1,111</b>	<b>1,067</b>		
<b>B</b>	<b>GIA VỐN</b>	<b>1,225,413</b>	<b>1,313,872</b>	<b>1,382,195</b>	<b>112.8</b>	<b>105.2</b>
<b>C</b>	<b>GIÁ TRỊ SX</b>	<b>55,393</b>	<b>62,495</b>	<b>60,854</b>	<b>109.9</b>	<b>97.4</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>55,393</b>	<b>62,495</b>	<b>60,854</b>	<b>109.9</b>	<b>97.4</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh du lịch</b>	<b>19,220</b>	<b>16,046</b>	<b>15,467</b>	<b>80.5</b>	<b>96.4</b>
*	Du lịch Lữ hành	10,550	11,047	9,771	92.6	88.4
*	Khách sạn	7,570	3,847	4,551	60.1	118.3
*	Vé máy bay	1,100	1,152	1,145	104.1	99.4
<b>2</b>	<b>Thương mại.</b>	<b>23,678</b>	<b>33,148</b>	<b>32,370</b>	<b>136.7</b>	<b>97.7</b>
	- Vật tư, phụ tùng	19,875	28,698	29,496	148.4	102.8
	- Thiết bị	2,178	2,816	1,168	53.6	41.5
	- Dịch vụ ủy thác, VC hàng hóa		39			-
	- Dịch vụ vá lốp	1,625	1,585	1,212	74.6	76.5
	- Dịch vụ dán nổi băng tải			122		
	- Bọc Rulo			260		
	- Dịch vụ khác		10	112		
<b>3</b>	<b>KD VTTC Food</b>	<b>1,850</b>	<b>2,331</b>	<b>1,170</b>	<b>63.2</b>	<b>50.2</b>
<b>4</b>	<b>KD phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>6,945</b>	<b>7,652</b>	<b>7,664</b>	<b>110.4</b>	<b>100.2</b>
<b>5</b>	<b>KD phục vụ Tập đoàn</b>	<b>3,062</b>	<b>2,609</b>	<b>2,966</b>	<b>96.8</b>	<b>113.7</b>
<b>6</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>160</b>	<b>222</b>	<b>300</b>	<b>187.5</b>	<b>135.1</b>
<b>7</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>386</b>	<b>463</b>	<b>425</b>	<b>110.1</b>	<b>91.8</b>
<b>8</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>92</b>	<b>23</b>	<b>493</b>	<b>535.9</b>	
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC + khác</b>					
<b>D</b>	<b>TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG</b>					
<b>1</b>	<b>Đơn giá tiền lương/GTSX</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>430</b>	<b>107.5</b>	<b>107.5</b>
<b>2</b>	<b>Tổng tiền lương Công ty</b>	<b>67,133</b>	<b>68,222</b>	<b>69,725</b>	<b>103.9</b>	<b>102.2</b>
	- Trong đó QTL NQL	2,064	2,626	2,441	118.3	92.9
<b>3</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>618</b>	<b>628</b>	<b>600</b>	<b>97.1</b>	<b>95.5</b>
	T/L BQ trong Z định mức	8.50	9.05	9.68	113.9	107.0
<b>E</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>7,000</b>	<b>7,533</b>	<b>8,916</b>	<b>127.4</b>	<b>118.4</b>
<b>F</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>4,967</b>	<b>4,700</b>		<b>94.6</b>
<b>G</b>	<b>Cổ tức (%)</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>
<b>H</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>19,918</b>	<b>12,333</b>	<b>1,941</b>	<b>9.7</b>	<b>15.7</b>



**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>1,128,350</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>"</b>	<b>1,128,350</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh du lịch</b>	<b>"</b>	<b>164,000</b>
*	Du lịch lữ hành	"	121,000
*	Khách sạn	"	11,800
*	Vé máy bay	"	31,200
<b>2</b>	<b>Thương mại</b>	<b>"</b>	<b>775,000</b>
*	Vật tư, phụ tùng	"	675,000
*	Thiết bị	"	93,000
*	Dịch vụ vá lốp	"	4,000
*	Dịch vụ dán nổi băng tải	"	1,300
*	Bọc Rulo	"	1,700
<b>3</b>	<b>Kinh doanh VTTC Food</b>	<b>"</b>	<b>14,700</b>
<b>4</b>	<b>Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>"</b>	<b>139,600</b>
<b>5</b>	<b>PV ăn bán trú</b>	<b>"</b>	<b>12,000</b>
<b>6</b>	<b>Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn</b>	<b>"</b>	<b>14,950</b>
<b>7</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>"</b>	<b>2,500</b>
<b>8</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>"</b>	<b>3,800</b>
<b>9</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>"</b>	<b>1,800</b>
<b>B</b>	<b>GIÁ VỐN</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>1,071,890</b>
<b>C</b>	<b>GTSX</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>56,460</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu kinh doanh</b>	<b>"</b>	<b>56,460</b>
<b>1</b>	<b>Kinh doanh du lịch</b>	<b>"</b>	<b>19,094</b>
*	Du lịch lữ hành	"	11,640
*	Khách sạn	"	6,448
*	Vé máy bay	"	1,006
<b>2</b>	<b>Thương mại</b>	<b>"</b>	<b>25,580</b>
*	Vật tư, phụ tùng	"	20,035
*	Thiết bị	"	3,720
*	Dịch vụ vá lốp	"	1,200
*	Dịch vụ dán nổi băng tải	"	455
*	Bọc Rulo	"	170
<b>3</b>	<b>Kinh doanh VTTC Food</b>	<b>"</b>	<b>1,470</b>
<b>4</b>	<b>Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN</b>	<b>"</b>	<b>6,318</b>
<b>5</b>	<b>PV ăn bán trú</b>	<b>"</b>	<b>360</b>
<b>6</b>	<b>Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn</b>	<b>"</b>	<b>2,710</b>
<b>7</b>	<b>Phục vụ ăn uống TKV</b>	<b>"</b>	<b>250</b>
<b>8</b>	<b>Vệ sinh công nghiệp</b>	<b>"</b>	<b>418</b>
<b>9</b>	<b>Kinh doanh khác</b>	<b>"</b>	<b>260</b>
<b>II</b>	<b>Doanh thu HĐTC</b>		
<b>D</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>"</b>	<b>7,500</b>
<b>E</b>	<b>LĐỘNG, T.NHẬP &amp; Đ.GIÁ TL</b>		
1	Lao động B/Q	Người	597
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Tr.d/ng/tháng	9
3	Đơn giá tiền lương	đồng/1.000 đồng GTSX	500
<b>F</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>Từ 8 đến 10%</b>
<b>G</b>	<b>ĐẦU TƯ XDCB</b>	<b>Tr. Đồng</b>	<b>6,910</b>



**KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2025**

TT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025						Ghi chú
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn		
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	
A	Kế hoạch năm 2025	6,910	6,300	60	550	6,910	0	
1	Dự án nhóm A	0	0	0	0	0	0	
2	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0	
3	Dự án nhóm C	210	0	60	150	210	0	
3.1	Lập thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng khách sạn Vân Long năm 2025	150			150	150		
3.2	Đầu tư mua sắm máy photocopy phục vụ SXKD CNQN	60		60		60		
4	Dự phòng	6,700	6,300	0	400	6,700	0	
4.1	Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin	3,500	3,500			3,500		
4.2	Dự án Đầu tư hệ thống xử lý nước thải khách sạn Vân Long	2,800	2,800			2,800		
4.3	Đầu tư website phục vụ SXKD và truyền thông thương hiệu	400			400	400		



Số: 25/BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ IV (GIAI ĐOẠN 2020 – 2024)  
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SXKD  
NHIỆM KỲ V (GIAI ĐOẠN 2025 – 2029)**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ IV (2020-2024)**

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1/ Thuận lợi:**

Tập đoàn TKV – Thị trường chính của Công ty trong giai đoạn từ năm 2020-2025 vẫn luôn hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu hoạt động SXKD chính trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thu nhập người lao động;

Giai đoạn từ năm 2020-2024 cũng là nhiệm kỳ thứ hai HĐQT Công ty chỉ đạo hoạt động theo mô hình Công ty liên kết với Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt. Công ty đã phải thích ứng với sự thay đổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức, hoạt động và đặc biệt là thị trường trong TKV. Nhưng cho đến nay, mặc dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng VTTC đã khẳng định được uy tín và thương hiệu của mình trong TKV và tên tuổi của VTTC ngày càng được khách hàng ngoài TKV biết đến rộng rãi.

Toàn thể người lao động Công ty, với kinh nghiệm trong cả quản lý và kinh doanh, luôn nỗ lực và nêu cao tinh thần nhiệt huyết, đồng thuận, chủ động, sáng tạo. HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn theo sát, kịp thời, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành với nhiều chủ trương, cơ chế nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường và khách hàng nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo thu nhập cho NLĐ.

**2/ Khó khăn:**

Trong nhiệm kỳ IV (2020-2024), đã xuất hiện vô vàn khó khăn, thách thức chưa từng có đối với hoạt động SXKD của Công ty làm thay đổi cục diện kế hoạch SXKD của nhiệm kỳ V mà ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2020. Đó là đại dịch Covid-19 kéo dài gần hai năm; là các cuộc xung đột vũ trang giữa Nga – Ukraine, điểm nóng tại Gaza bùng phát và lan rộng; là cuộc cạnh tranh địa chính trị và thương mại giữa các nước lớn; và những biến cố thiên tai bất ngờ khác gây ra nhiều thiệt hại vô cùng lớn. Trong bối cảnh đó, hầu hết các lĩnh vực kinh doanh quan trọng của Công ty đều chịu ảnh hưởng sâu sắc: Kinh doanh du lịch bị đình trệ; chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế bị đứt gãy do các đợt giãn cách liên tiếp khiến kinh doanh thương mại gặp nhiều khó khăn; Kinh doanh dịch vụ ăn ca công nghiệp sản lượng bị sụt giảm do một số đơn vị trong TKV giãn sản xuất.



Ngoài những khó khăn do tác động của yếu tố khách quan bên ngoài thì các mặt hàng chiến lược của Công ty (lốp, xút) chịu sự cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trong và ngoài TKV khi phương thức đấu thầu được áp dụng rộng rãi; Giá vốn đầu vào của các dịch vụ cốt lõi và mặt hàng chiến lược tăng cao hoặc biến động lên xuống thất thường; Tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường; Các doanh nghiệp trong TKV – khách hàng chủ đạo của Công ty đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu thay đổi tổ chức nhân sự, cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí;

## **II. Kết quả thực hiện SXKD**

### **1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:**

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			Thực hiện	So sánh CK (%)	Thực hiện	So sánh CK (%)	Thực hiện	So sánh CK (%)	Thực hiện	So sánh CK (%)	Thực hiện	So sánh CK (%)
1	DOANH THU	Tr.đ	1.239.057	69	1.056.667	85	1.394.849	132	1.376.366	99	1.443.049	105
2	GTSX	Tr.đ	55.986	65	55.462	99	57.244	103	62.495	109	60.854	97
3	Lợi nhuận	Tr.đ	7.969	59	8.139	102	12.768	157	7.533	59	8.916	118
4	Lao động BQ	Người	621	106	627	101	625	100	628	100	600	96
5	Tiền lương BQ	Trđ/ng- tháng	9,43	97	8,37	89	8,66	103	9,05	105	9,68	107
6	Cổ tức	%	8	57	8	100	8	100	10	125	8	80

### **2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD:**

Kể từ năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ngày càng nghiêm trọng, phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động kinh tế xã hội và trực tiếp tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong điều kiện khó khăn đó, Công ty đã phải đặt ra những mục tiêu và hành động vừa chung tay cùng cả nước phòng/chống dịch, vừa duy trì, củng cố kinh doanh. Bước sang năm 2022 khi dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, hoạt động SXKD dần trở lại bình thường tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển. Hướng đi mới trọng yếu - kim chỉ nam cho mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này là:

- Công ty đã thực hiện các giải pháp điều hành, đặc biệt là các giải pháp chuyển đổi trong SXKD nhằm duy trì, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể NLĐ trong Công ty;

- Song song với việc củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, tích cực tìm kiếm/ tiếp cận/phát triển thị trường ngoài TKV;

- Xác định và tập trung duy trì phát triển những mặt hàng cốt lõi, mặt hàng chủ lực;

- Thực hiện chuyên nghiệp hóa, ngày càng nâng cao chất lượng trong mỗi loại hình dịch vụ/kinh doanh;



- Duy trì tốt các mặt hàng/lĩnh vực kinh doanh hiện tại, đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng sản phẩm mới/ngành nghề kinh doanh mới để nâng cao năng lực và lợi nhuận kinh doanh của Công ty;

- Chú trọng và phát triển mạnh công nghệ thông tin, tiếp cận và triển khai nhiều giải pháp quản trị ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực du lịch lữ hành;

Với những mục tiêu trọng yếu nêu trên, Công ty đã hiện thực hóa được nhiệm vụ đặt ra:

- Dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của BLĐ Công ty cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của CBCNV đã triển khai kinh doanh nhiều sản phẩm thay thế như VTTC Food, hóa phẩm Hasoco... Doanh thu từ các sản phẩm thay thế đã góp phần tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho NLĐ khối lữ hành trong suốt thời gian dịch bệnh, giúp ổn định nhân sự và giữ vững tâm lý tin tưởng cho CBCNV.

- Với tâm thế là Công ty du lịch than từ lúc khai sinh, thực hiện sứ mệnh phục vụ thợ mỏ đi tham quan, nghỉ mát, học tập, khảo sát thị trường và nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe. Công ty tiếp tục chú trọng và giữ vững thị trường truyền thống trong TKV với các sản phẩm du lịch chất lượng, hấp dẫn, chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng, phong phú của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau. Bên cạnh đó, bộ phận du lịch vẫn tích cực mở rộng tìm kiếm, khai thác khách hội nhóm, gia đình, các công trường phân xưởng do đó thị trường ngoài TKV đã ngày một gia tăng. Song song với việc triển khai khách đoàn, khách doanh nghiệp thì Công ty còn hợp tác với một số Công ty du lịch có thể mạnh về các tuyến như: Châu Á, Châu Âu, Châu Úc và các nước Đông Nam Á để khai thác khách online, ghép khách lẻ và đạt được kết quả tương đối khả quan.

Sự vận động phát triển của công nghệ 4.0 tác động đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó du lịch là ngành dịch vụ có tốc độ thay đổi chóng mặt bởi tác động của công nghệ trong vài năm trở lại đây. Chính vì vậy, bộ phận lữ hành của Công ty đã rất tích cực ứng dụng công nghệ để quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và phát triển kênh bán hàng online. Bước đầu được khách hàng quan tâm và lan tỏa thương hiệu VTTC Travel ngày càng rộng rãi. Bên cạnh đó, với việc tham gia hội chợ du lịch quốc tế VITM, VTTC Travel đã trở thành thương hiệu quen thuộc và thường xuyên tham gia sự kiện này trong những năm vừa qua. Đặc biệt, 02 năm liền VTTC được xếp hạng Top 10 Công ty Du lịch uy tín. Đây là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report nhằm tìm kiếm và tôn vinh các doanh nghiệp Du lịch – Khách sạn có khả năng nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong bối cảnh mới và đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo dựng được hình ảnh ấn tượng trong mắt công chúng và các nhà đầu tư.

- Đội ngũ làm công tác thương mại vẫn tiếp tục củng cố các mặt hàng chiến lược, cốt lõi: cung cấp lốp đặc chủng Michelin và phát triển dịch vụ chăm sóc sản phẩm sau bán hàng, sửa chữa, kiểm tra, và sửa những lốp hỏng hỗ trợ cho kinh doanh lốp; cung cấp xút lỏng phục vụ nhu cầu vận hành của hai tổ hợp nhà máy sản xuất Alumin Lâm Đồng và Nhân cơ. Năm 2023, bộ phận kinh doanh thương mại đã kết nối được với một số nhà cung cấp vật tư uy tín, là tiền đề để đẩy mạnh kinh doanh vật tư trong các năm tiếp theo. Với mảng thiết bị hầm lò, năm 2024



triển khai khảo sát các mỏ than hầm lò của Trung Quốc và tìm kiếm các thiết bị phù hợp với điều kiện hiện tại của các mỏ than trong TKV.

- Công ty đã triển khai cải tạo, sửa chữa phòng nghỉ cho hai khách sạn và đầu tư xây dựng nhà hàng hải sản Vân Long phần nào cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ và tăng tính cạnh tranh cho khách sạn.

- Với những nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, cho đến nay Công ty đã tiếp nhận và triển khai thành công phục vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp cho Công nhân mỏ ngành than tại các đơn vị: than Hà Tu, Đèo Nai – Cọc Sáu, Cao Sơn, Nhiệt điện Cẩm Phả. Bình quân mỗi ngày cung cấp khoảng 5.000 suất ăn cho các đơn vị. Tổng số lao động phục vụ ăn ca VTTC tiếp nhận về là 422 người. Công ty đã tổ chức lại mô hình sản xuất, chế biến, bổ sung trang thiết bị đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, cung cấp suất ăn ca với chất lượng đảm bảo.

- Từ tháng 5/2021 triển khai dịch vụ vệ sinh công nghiệp, tiếp nhận người lao động bộ phận Vệ sinh công nghiệp của Nhiệt điện Cẩm Phả về thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà máy và khu văn phòng Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả. Đây là mảng kinh doanh triển khai với quy mô nhỏ nhưng lại có ý nghĩa trong định hướng phát triển kinh doanh đa ngành nghề cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

### 3. Đầu tư:

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Năm 2020	101.589	2.457	2,4
Năm 2021	4.169	3.757	90,1
Năm 2022	25.808	2.282	8,8
Năm 2023	19.918	12.333	61,9
Năm 2024	19.918	1.941	9,7
<b>Cộng 5 năm</b>	<b>171.402</b>	<b>22.770</b>	<b>13,3</b>

Nhìn lại tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh trong nhiệm kỳ IV (2020– 2025) vừa qua, Công ty đã luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm đề ra. Với tổng số lao động toàn công ty khoảng 600 người, đây là một thách thức không nhỏ đối với VTTC. Đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh cao điểm, Công ty vẫn luôn bảo vệ an toàn sức khỏe, đảm bảo công ăn, việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, không có người lao động nào phải nghỉ việc do ảnh hưởng của dịch bệnh; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo tỷ lệ cổ tức cao hơn mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng. Giai đoạn 2020-2024 có thể nói là nhiệm kỳ nhiều khó khăn, thách thức nhất với Công ty kể từ khi thành lập đến nay, nhưng cũng là nhiệm kỳ mà hoạt động SXKD phải linh hoạt thích ứng với tình hình mới, triển khai kinh doanh nhiều sản phẩm thay thế nhằm tháo gỡ khó khăn do sự đình trệ của dịch bệnh.

HDQT và ban lãnh đạo công ty luôn theo sát, kịp thời, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành với nhiều chủ trương, cơ chế nhạy bén, linh hoạt đưa Công ty vượt



qua nhiều thách thức, khó khăn và phát huy lợi thế sẵn có; toàn thể người lao động Công ty, với kinh nghiệm trong cả quản lý và kinh doanh, luôn nỗ lực và nêu cao tinh thần nhiệt huyết, đồng thuận, chung sức hoàn thành tốt kế hoạch SXKD nhiệm kỳ IV đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo kế hoạch cổ tức cho cổ đông Công ty, chất lượng dịch vụ cùng uy tín và thương hiệu VTTC ngày càng được khẳng định và được biết đến rộng rãi.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ V (2025 – 2029)**

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

Giai đoạn 2025 – 2029, nền kinh tế toàn cầu trong giai đoạn phục hồi nhưng rất nhạy cảm và được dự đoán sẽ có nhiều thay đổi sâu sắc. Sự thay đổi của kinh tế toàn cầu đến từ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, trí tuệ nhân tạo, nhưng cũng đối mặt với rủi ro về cạnh tranh địa chính trị - thương mại, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và mất cân bằng lao động.

Trong bối cảnh đó nền kinh tế Việt Nam được dự báo cũng sẽ đối mặt với những thời cơ thuận lợi mới, nhưng cũng chịu rất nhiều rào cản từ nội tại và các bất lợi từ bên ngoài. Tuy nhiên, với mục tiêu củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ, khắc phục khó khăn, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, phát triển lực lượng sản xuất mới.

Đối với Công ty, với tiền đề là thành quả trong hoạt động SXKD đã đạt được, cũng như những kinh nghiệm bài học rút ra từ những rủi ro, thách thức trong những năm qua và truyền thống đoàn kết vượt khó, giai đoạn 2025 – 2030 sẽ chứng kiến những bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa tạo dựng thương hiệu VTTC ngày càng vững mạnh.

#### **II. Mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ V:**

##### **2.1. Mục tiêu tổng quát:**

Duy trì kinh doanh ổn định và bền vững, tìm kiếm các cơ hội để phát triển thêm các ngành nghề mới, đảm bảo thu nhập cho người lao động, cổ tức cho cổ đông, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ đề ra; không ngừng tìm kiếm cơ hội, ngày một khẳng định vị thế và thương hiệu VTTC nói chung và VTTC Travel nói riêng trên thị trường Việt Nam và Quốc tế.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

###### **2.2.1. Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:**

Hiện nay ngành du lịch đã có sự phục hồi mạnh mẽ, bứt phá cả về số lượt khách và doanh thu, đóng góp không nhỏ trong cơ cấu GDP, tạo được sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng khối lượng dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác phát triển. Vì vậy, mục tiêu đặt ra cho kinh doanh du lịch tiếp tục phát huy tiềm năng, cố gắng duy trì và giữ vững thị trường



trong TKV đồng thời tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tiếp cận, mở rộng thị trường ngoài TKV. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hướng tới sự hài lòng của khách hàng, nhằm đưa du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao.

Dự kiến năm 2029 đạt khoảng 20.000 lượt khách, trong đó:

+ Đi nước ngoài: 5.000 lượt

+ Nội địa: 15.000 lượt

+ Doanh thu đạt khoảng: 150 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 13,5 tỷ đồng

### **2.2.2. Mục tiêu về kinh doanh khách sạn:**

Dự kiến năm 2029 hệ số sử dụng phòng đạt > 50% Công suất, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến >15 tỷ đồng.

### **2.2.3. Mục tiêu về thương mại:**

Giữ vững thị trường trong TKV, đồng thời phát triển kinh doanh ngoài TKV; tập trung nâng cao trình độ, kinh nghiệm để tham gia các gói thầu lớn; Phát triển kinh doanh thương mại dựa trên nền tảng công nghệ đối với thị trường khối các đơn vị hàm lò; dự án vận chuyển bằng băng tải, dự án điện của Tập đoàn;

Dự kiến doanh thu năm 2029: >1.200 tỷ đồng; GTSX: >35 tỷ đồng.

### **2.3. Một số chỉ tiêu giá trị kinh doanh chính như sau:**

Nhiệm kỳ V (2025 – 2029), dự kiến một số chỉ tiêu tăng trưởng hàng năm so với kế hoạch năm trước, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Doanh thu	Tr.đồng	1.128.350	1.185.000	1.245.000	1.300.000	1.365.000
2	GTSX	"	56.460	57.500	58.800	60.000	61.200
3	Lợi nhuận	"	7.500	7.800	8.000	8.200	8.500
4	Tiền lương BQ	Trđ/ng-tháng	9	9,5	9,8	10	10,3
5	Cổ tức	%	8	8	8	8	8

## **III. Các giải pháp thực hiện:**

### **3.1. Sản xuất kinh doanh, quản trị Công ty:**

Củng cố và phát triển thị trường đã có, đặc biệt giữ vững các mặt hàng chiến lược, mở rộng vững chắc thị trường mới. Ưu tiên các lĩnh vực và khu vực có nhiều tiềm năng trong TKV.

Thường xuyên đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch, khách sạn.

Cập nhật kịp thời các chế độ, chính sách mới của Nhà nước, các Quy định của Luật để sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Thực hiện thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thương hiệu Công ty.



Ứng dụng chuyên nghiệp công nghệ 4.0 vào công tác quản lý và điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.

Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

Xây dựng tốt văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

### **3.2. Về đầu tư:**

- Đầu tư nhà hàng, café tầng 1 tòa nhà Vinacomin Hà Nội phục vụ nhu cầu chung của tòa nhà.

- Các dự án về công nghệ thông tin nhằm nâng cấp website, phần mềm quản lý trong toàn Công ty.

- Lập quy hoạch 1/500 khách sạn Vân Long và xây dựng phương án hợp tác đầu tư tổ hợp Trung tâm mua sắm – Dịch vụ du lịch – Giải trí.

- Đầu tư xe ô tô phục SXKD nhằm thay thế các xe đã hết khấu hao, không đảm bảo yêu cầu phục vụ SXKD.

- Đầu tư sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất và các trang thiết bị khác trong kế hoạch hàng năm.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (2020 – 2024) và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển SXKD giai đoạn (2025 – 2029).

HĐQT trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ công ty xem xét thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 làm cơ sở để HĐQT Công ty chỉ đạo triển khai trong nhiệm kỳ tiếp theo. *hư*

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020 -2025), MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG  
HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V (2025-2030) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**A- TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2020 -2025)**

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1.1. Tình hình nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) :**

a. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP du lịch và Thương mại Vinacomin nhiệm kỳ IV (2020-2025) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra tại phiên họp thường niên năm 2020, gồm 05 thành viên sau đây :

1. Ông Trần Thế Thành 2. Bà Nguyễn Đoan Trang	Là Người đại diện của Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt nam (TKV) – Cổ đông tổ chức nắm giữ 36% CP của Công ty.
3. Bà Nguyễn Quỳnh Phương 4. Ông Nguyễn Mạnh Toàn 5. Bà Phan Thị Hằng	Là đại diện của 03 nhóm cổ đông cá nhân

Ngày 22/6/2020, tại cuộc họp HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025) lần thứ nhất HĐQT nhiệm kỳ IV đã thống nhất bầu ông Trần Thế Thành giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV.

b. Trong nhiệm kỳ IV (2020-2025), nhân sự HĐQT Công ty có sự biến động như sau :

- Tháng 4 năm 2022: tại phiên họp thường niên, ĐHĐCĐ Công ty đã miễn nhiệm chức danh UV HĐQT đối với bà Nguyễn Đoan Trang – Người đại diện của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam tham gia HĐQT Công ty do TKV quyết định thay đổi Người đại diện; đồng thời miễn nhiệm bà Phan Thị Hằng – UV HĐQT theo Đơn từ nhiệm của bà Hằng. Sau đó, trên cơ sở Đơn đề cử của các nhóm cổ đông cá nhân, ĐHĐCĐ đã bầu lại bà Nguyễn Đoan Trang và bầu bổ sung ông Nguyễn Thanh Tùng – PGĐ Công ty là thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV thay bà Phan Thị Hằng từ ngày 26/4/2022.

- Tháng 4 năm 2023: tại phiên họp thường niên, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm chức danh UVHĐQT đối với bà Nguyễn Đoan Trang theo Đơn từ nhiệm của bà Trang. Đồng thời bầu ông Nguyễn Thành Trung là thành viên HĐQT thay thế từ ngày 24/04/2023.

- Tháng 9 năm 2023: tại Phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Thế Thành – Người đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty theo quyết định thay đổi Người đại diện của TKV; Đồng thời, bầu ông Phạm Đăng Phú – TV Ban quản lý vốn của TKV, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty vào HĐQT nhiệm kỳ IV thay ông Trần Thế Thành. Ngay sau phiên họp ĐHĐCĐ, ông Phạm Đăng Phú được HĐQT nhất trí bầu giữ chức vụ Chủ Tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV.



- Qua nhiều lần thay đổi, kiện toàn nhân sự, đến trước kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhân sự HĐQT bao gồm 05 ông/bà có tên sau đây :

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	UV.HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV.HĐQT
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	UV.HĐQT
5	Ông Nguyễn Thành Trung	UV.HĐQT

### 1.2. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty :

a. Vốn điều lệ của Công ty trong nhiệm kỳ IV không có thay đổi. Tổng số vốn Điều lệ vẫn là 25.000.560.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), tương ứng với 2.500.056 cổ phần phổ thông.

b. Từ đầu nhiệm kỳ IV (tháng 06/2020) đến nay, mặc dù danh sách và số lượng cổ đông trong Công ty đã có rất nhiều biến động, tuy nhiên về cơ cấu cổ đông hiện đang nắm giữ vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên như thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ IV. Cụ thể như sau :

- Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt nam : chiếm 36%
- 02 cổ đông tổ chức (khác) : chiếm 15,8%
- Các cổ đông cá nhân : chiếm 48,2 %

### 1.3. Khó khăn – thuận lợi :

#### a. Khó khăn :

- Giai đoạn 2020 -2024, các lĩnh vực SXKD của VTTC thường xuyên phải đối mặt với những tác động tiêu cực của các yếu tố bất khả kháng như: dịch bệnh, thiên tai, xung đột vũ trang trên thế giới và sự thay đổi liên tục về cơ chế, chính sách vĩ mô của các Nhà nước (chính sách thuế, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tín dụng, đầu thầu ...). Trong đó :

+ Dịch bệnh Covid kéo dài liên tục 2 năm 2020 - 2021 và cơn bão Yagi lịch sử năm 2024 không chỉ gây khó khăn cho các mảng kinh doanh chính của Công ty ngay trong thời gian thực tế, mà còn để lại hàng loạt hệ lụy phía sau, làm suy giảm đáng kể nguồn lực của Công ty.

+ Các cuộc thanh kiểm tra đối với giai đoạn hoạt động trước do cơ quan Thuế và Hải quan tiến hành trong nhiệm kỳ này bị áp dụng một số chế tài xử lý những tồn tại nằm ngoài tầm kiểm soát của các doanh nghiệp, khiến cho hiệu quả SXKD của Công ty các năm hiện tại đều bị ảnh hưởng.

+ Đồng thời, trong nhiệm kỳ hoạt động vừa qua của HĐQT, Công ty cũng có nhiều xáo trộn về nhân sự cấp cao. Đặc biệt, việc thay đổi Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công cũng đã tạo ra những hạn chế nhất định về mặt định hướng hoạt động của HĐQT nói riêng và tiến độ thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty nói chung.

#### b. Thuận lợi :

- Đội ngũ nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV của VTTC hầu hết được rèn luyện và trưởng thành từ chính môi trường hoạt động của Công ty nên đã tích lũy được rất nhiều kiến thức chuyên môn trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty cũng như kinh nghiệm và bản lĩnh trong công tác quản lý. Do đó, HĐQT luôn chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến



của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết sách chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty qua từng quý, từng năm.

- Ban Giám đốc luôn chủ động, sáng tạo và quyết liệt trong điều hành thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm, tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ toàn thể người lao động trong Công ty cùng hợp sức cố gắng, nỗ lực vượt qua hàng loạt khó khăn, thử thách.

## II. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong nhiệm kỳ IV :

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty các năm từ 2020- 2024, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện từng nội dung cụ thể, kết quả đạt được như sau:

### 2.1. Thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm:

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2020- 2024 như sau :

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kết quả thực hiện năm (2020-2024)					
			2020	2021	2022	2023	2024	BQ năm
1	Nộp ngân sách	Trđ	107.884	103.542	108.548	102.624	74.014	99.322
2	Doanh thu	Trđ	1.239.050	1.056.665	1.394.849	1.376.366	1.443.049	1.301.996
3	GTSX	Trđ	55.900	55.462	57.244	62.495	60.854	58.391
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.969	8.139	12.768	7.533	8.916	9.065
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.375	6.501	4.954	4.967	4.700	5.499
6	Thu nhập bq/người/tháng	Trđ	9,43	8,37	8,66	9,05	9,67	9,04
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	8	10	8	8,4

### 2.2 Thực hiện kế hoạch đầu tư:

- Căn cứ định hướng phát triển nhiệm kỳ IV và kế hoạch đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên hàng năm, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư bám sát yêu cầu nhiệm vụ cũng như năng lực tài chính của Công ty trong từng năm; có sự xem xét, điều chỉnh theo ưu tiên triển khai các hạng mục đầu tư thực sự cần thiết. Các dự án đầu tư được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục đầu tư, tiết kiệm chi phí và kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.

- Tổng giá trị đầu tư nhiệm kỳ IV đã triển khai là 22.770 triệu đồng.

- Hoạt động đầu tư giai đoạn từ 2020 – 2024 của Công ty chủ yếu tập trung vào các dự án đầu tư có giá trị nhỏ nhằm nâng cao năng lực hoạt động trực tiếp của Cơ quan Công ty và các Chi Nhánh như: đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin; mua sắm phương tiện vận chuyển và trang thiết bị dây chuyền ăn ca công nghiệp; cải tạo phòng nghỉ, hội trường của 02 khách sạn. Công ty không mở rộng đầu tư ra ngoài và cũng chưa thực hiện được mục tiêu ĐTXD công trình khách sạn Biển Đông đạt tiêu chuẩn 4 sao đã nêu trong Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.



- Năm 2024, ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch ĐTXD gồm 04 dự án với tổng giá trị kế hoạch là 19.918 triệu đồng. Tuy nhiên 02/04 dự án đầu tư dự kiến liên kết hợp tác với bên thứ 3. Do đó, phụ thuộc rất lớn vào biến động chủ quan phía đơn vị hợp tác nên chưa triển khai thực hiện được. Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty có 01 dự án hoàn thành với tổng giá trị đầu tư 1.941 triệu đồng, đạt 9,7% kế hoạch năm.

### **2.3 . Tăng vốn Điều lệ :**

Ngay năm đầu của nhiệm kỳ IV, tại phiên họp thường niên năm 2020, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ và dự kiến sẽ triển khai trong năm 2020. Mục đích nhằm tăng quy mô vốn chủ, giảm hệ số nợ cho Công ty. Theo đó, năng lực tài chính của Công ty được cải thiện, uy tín với các tổ chức tín dụng nâng cao hơn, thuận lợi hơn khi vay vốn ngân hàng và chủ động hơn trong quá trình SXKD. Đồng thời, thu hút thêm vốn từ bên ngoài và tận dụng thế mạnh của nhà đầu tư (là đối tác/khách hàng truyền thống có tiềm lực tài chính và thương hiệu mạnh, có khả năng hỗ trợ Công ty trong việc mở rộng thị trường các lĩnh vực kinh doanh Công ty đang thực hiện) để nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường. Tổng số vốn Điều lệ dự kiến tăng từ 25.000.560.000 đồng lên 33.000.560.000 đồng bằng phương thức chào bán riêng lẻ cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 800.000 cổ phần phổ thông. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để gửi ra UBCK, 2/5 thành viên HĐQT Công ty là Người đại diện của TKV không thông qua kế hoạch phát hành do TKV thay đổi quan điểm chỉ đạo. Đồng thời, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, nhà đầu tư chiến lược dự kiến tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ do VTTC phát hành trong năm 2020 đã chuyển hướng và đề nghị rút khỏi danh sách mua cổ phiếu nếu VTTC phát hành. Xét thấy, phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ vào giai đoạn cuối năm 2020 không còn tính khả thi, HĐQT đã thống nhất dừng triển khai Phương án này.

### **2.4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ :**

- Trong nhiệm kỳ IV, HĐQT Công ty đã 04 lần trình ĐHĐCĐ (tại các phiên họp thường niên 2020, 2021, 2023, 2024) sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo các qui định tại Luật DN số 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp cổ phần; Đồng thời bổ sung 16 mã ngành kinh doanh vào danh mục Ngành nghề kinh doanh của Công ty tại khoản 2 Điều 4 trong Điều lệ. Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ, HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận liên quan hoàn tất thủ tục sửa đổi Điều lệ và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp, đảm bảo cơ chế tổ chức và hoạt động của Công ty được cập nhật đầy đủ kịp thời và vận hành thông suốt.

- Cũng trong nhiệm kỳ IV, căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, HĐQT đã dự thảo sửa đổi, bổ sung nội dung 02 Quy chế (Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT) trình ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Các Quy chế này được ban hành và có hiệu lực từ ngày 28/4/2021.

- Ngoài ra, trên cơ sở kế thừa những quy chế, quy định do HĐQT nhiệm kỳ III đã ban hành, HĐQT nhiệm kỳ IV đã chỉ đạo các bộ phận quản lý trong Công ty liên tục cập nhật, nghiên cứu chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới của Nhà nước, văn bản hướng dẫn của các bộ ngành liên quan cũng như tình hình thực hiện các quy chế hiện hành của Công ty để sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới 10 quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT phê duyệt ban hành, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị toàn diện của Công ty.



Các Quy chế khi đưa vào áp dụng đều có tính khả thi cao, phát huy được hiệu quả thiết thực đối với công tác quản trị, điều hành trong Công ty, tạo được hành lang pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện đặc thù của Công ty.

### **3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty :**

Trong quá trình hoạt động, HĐQT nhiệm kỳ IV đã thực hiện đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty; phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo; giữ mối quan hệ chặt chẽ giữa cấp uỷ Đảng với các thành viên HĐQT và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật, cũng như Điều lệ, Quy chế của Công ty.

#### **3.1. Về quy trình làm việc:**

- HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận trực tiếp tại các cuộc họp hoặc góp ý kiến thông qua phiếu biểu quyết để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi triển khai thực hiện.

- Qua 5 năm, HĐQT đã tổ chức 46 cuộc họp trực tiếp và 115 lần xin ý kiến bằng văn bản thống nhất thông qua 140 nghị quyết, đồng thời phát hành 290 văn bản các loại để triển khai hoạt động và thực hiện vai trò quản lý, chỉ đạo, giám sát theo quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trong nhiệm kỳ IV, HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công 05 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và 01 phiên họp bất thường để thông qua các báo cáo thường kỳ và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14 và 15 - Điều lệ Công ty. Các phiên họp ĐHĐCĐ đều được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính, UBCKNN, TCTLKCK Việt nam đối với Công ty đại chúng cũng như Điều lệ hiện hành của Công ty.

#### **3.2. Về công tác tổ chức, cán bộ:**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản lý nhân sự chủ chốt hiện hành của Công ty, trong nhiệm kỳ IV, HĐQT đã xem xét thông qua Nghị quyết và ra Quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho nghỉ chế độ đối với nhân sự quản lý, điều hành Công ty sau đây:

- Năm 2020:

+ Quyết định bổ nhiệm mới 01 Phó Giám đốc Công ty (ông Nguyễn trung Tuyền)

+ Thông qua chủ trương đề Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm lại 03 trưởng phòng Công ty, 01 Giám đốc Chi nhánh (Vân Long) và bổ nhiệm mới 01 Giám đốc Chi nhánh (Hà Nội), 01 Trưởng phòng Công ty.

+ Phê duyệt quy hoạch nhân sự lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2023 đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

- Năm 2021:

+ Quyết định bổ nhiệm mới: 01 Phó Giám đốc Công ty (ông Nguyễn Mạnh Toàn) và Kế toán Trưởng Công ty (bà Phan thị Hằng); 01 Giám đốc Chi nhánh (Vân Long)

+ Thông qua chủ trương đề Giám đốc Công ty ký Quyết định bổ nhiệm lại 03 Trưởng phòng Công ty.

- Năm 2022:

+ Thay đổi giám đốc Công ty: Quyết định cho bà Nguyễn Đoàn Trang thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty để nghỉ chế độ hưu trí và bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Toàn giữ chức vụ Giám đốc công ty từ ngày 15/4/2022.

+ Thông qua chủ trương đề Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng Công ty.



+ Quyết định điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

- Năm 2023:

+ Quyết định bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Công ty (ông Nguyễn Thanh Tùng).

+ Thông qua chủ trương đề Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm lại 02 trưởng phòng Công ty (Trần Minh Nghĩa – TP.DLLH, Phan Thành Chung – TP.KHĐT) và 02 giám đốc Chi nhánh (Nguyễn Thành trung giám đốc CNQuảng Ninh, Trần Tất Thành giám đốc CN Hà Nội); bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng Công ty (Phạm Thị Thảo – TP.XNK2) và giao nhiệm vụ Phụ trách P.TCHC Công ty cho bà Nguyễn Thu Hà.

+ Thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về việc đưa ra khỏi quy hoạch và bổ sung quy hoạch cán bộ cấp đơn vị của Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030.

- Năm 2024:

+ Quyết định bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Công ty (bà Nguyễn Quỳnh Phương).

+ Quyết định điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng Công ty.

+ Quyết định cho bà Phan Thị Hằng thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty vì lý do sức khỏe.

+ Thông qua chủ trương đề Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm lại 01 TP Công ty (ông Phan Văn năng – TP.DVDL) và bổ nhiệm mới 01 trưởng phòng Công ty (ông Trịnh Đăng Thuận – TP.KTTC).

+ Thông qua Nghị quyết thống nhất với chủ trương của Tập đoàn TKV về việc giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Toàn, Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại-Vinacomin đề bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty CP Vật tư – TKV. Thống nhất triển khai quy trình công tác cán bộ theo quy định tại Điều Lệ Công ty và các quy định có liên quan để bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại-Vinacomin thay ông Nguyễn Mạnh Toàn từ nguồn nhân sự tại chỗ, có trong quy hoạch Giám đốc công ty.

- Năm 2025:

+ Tháng 1/2025: HĐQT Công ty đã phối hợp với Đảng ủy Công ty thống nhất quyết định cho ông Nguyễn Mạnh Toàn thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty để nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của Tập đoàn CN Than – Khoáng Sản Việt Nam và triển khai quy trình công tác cán bộ, quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 15/01/2025.

### **3.3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:**

- HĐQT luôn chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty thông qua các quy định cụ thể trong quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý ĐTXD, quy chế khoán quản trị chi phí và vai trò kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát. Do đó, hoạt động đầu tư, bán hàng, thu hồi công nợ khách hàng, vay vốn và thanh toán nợ tín dụng hầu hết đều đảm bảo đúng hạn mức và tiến độ.

- Trước tình hình hạn chế về nguồn vốn và những biến động khó lường từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, trong nhiệm kỳ này HĐQT Công ty luôn cân trọng xem xét, nghiên cứu rất kỹ các dự án đầu tư có giá trị lớn hoặc chủ trương góp vốn liên doanh đầu tư ra ngoài Công ty. Theo đó, HĐQT thống nhất ưu tiên tập trung năng lực cho các hợp đồng kinh doanh ngắn hạn, tăng hiệu suất sử dụng vốn, đảm bảo ổn định hiệu quả SXKD và bảo toàn vốn. Vì vậy, tuy mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm không cao nhưng trong 5 năm qua Công ty vẫn bổ sung thêm được vào nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển) bình quân 1,02 tỷ đồng/năm.



**\* Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:**

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện các năm				
		2020	2021	2022	2023	2024
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN (Trđ)	7.969	8.139	12.768	7.533	8.916
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (Trđ)	6.375	6.501	4.954	4.967	4.700
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN/ Vốn chủ sở hữu (%)	11,03	10,97	8,39	9,18	8,65
4	Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu ( Lần)	7,22	8,52	5,65	7,28	9,05
5	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn ( Lần )	1,00	1,00	1,03	1,00	1,00

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh hiệu quả, trong nhiệm kỳ hoạt động thứ IV của HĐQT, Công ty cũng đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được duy trì ổn định ở mức khá so với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề, tỷ lệ phân phối cổ tức cho cổ đông đảm bảo đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **4. Thực hiện tái cơ cấu Công ty:**

##### **4.1. Vấn đề thoái vốn nhà nước tại Công ty:**

Trong nhiệm kỳ hoạt động thứ IV của HĐQT Công ty, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam không có chủ trương thoái vốn nhà nước do TKV nắm giữ tại VTTC.

##### **4.2. Tái cơ cấu các lĩnh vực hoạt động của Công ty:**

Trong nhiệm kỳ IV vừa qua, HĐQT Công ty đã phê duyệt các phương án bổ sung, mở rộng ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức sản xuất và lao động trong công ty theo đề xuất của đạo Ban điều hành Công ty. Đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh nhằm củng cố cơ sở pháp lý để Công ty mở rộng phạm vi kinh doanh và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể:

+ Năm 2020: bổ sung thêm 06 mã ngành nghề kinh doanh, đảm bảo điều kiện để Công ty triển khai dịch vụ kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng và dịch vụ vệ sinh công nghiệp. Đáp ứng kịp thời chiến lược kinh doanh dòng sản phẩm VTTC Food giai đoạn dịch bệnh Covid và đang tiếp tục khẳng định hiệu quả khả quan trong những năm tiếp theo cho Công ty.

+ Năm 2023: tiếp tục bổ sung 04 mã ngành nghề kinh doanh liên quan đến điều kiện triển khai các dịch vụ quản lý, vận hành toà nhà văn phòng, chuẩn bị sẵn sàng năng lực triển khai phục vụ toàn diện, đáp ứng trọn gói các dịch vụ có khả năng phát sinh liên quan đến Toà nhà văn phòng của TKV; và bổ sung 06 mã ngành nghề liên quan đến lĩnh vực SXKD thương mại, tạo cơ sở để Công ty phát triển dịch vụ trước và sau bán hàng vật tư, máy móc, thiết bị (gồm các hoạt động như: tư vấn kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng...). Do đó, đã nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo thêm nhiều cơ hội để Công ty mạnh dạn tiếp cận và cung cấp đa dạng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng thị trường trong và ngoài TKV giai đoạn vừa qua cũng như trong thời gian tới.

#### **5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty**

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý cán bộ, tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:



- Mặc dù phải đối mặt với khó khăn, thử thách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng bằng sự sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo - điều hành, Ban lãnh đạo Công ty luôn kịp thời đưa ra nhiều giải pháp ứng biến với tình hình khó khăn, nỗ lực cùng CBNV- người lao động trong Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Do đó 5 năm qua, các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD hàng năm do ĐHCĐ thông qua hầu hết Công ty đều đạt hoặc hoàn thành vượt mức. Mặc dù mức tăng trưởng bình quân còn hạn chế nhưng cũng rất đáng khích lệ so với sự biến động phức tạp của giai đoạn 2020-2025.

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao, mạnh dạn, quyết liệt và linh hoạt, nhạy bén trong điều hành các hoạt động kinh doanh; rất nghiêm túc tìm tòi, học hỏi, lắng nghe, đi sâu đi sát trong công tác quản lý và đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình chỉ đạo điều hành chung. Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm túc cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

- Bên cạnh việc triển khai kế hoạch SXKD, quản lý, quản trị các hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo điều hành đã có sự quan tâm, đổi mới rõ rệt trong công tác tổ chức nhân sự, đầu tư công nghệ, phát triển thị trường.

#### **6. Tồn tại trong quá trình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV:**

Trong điều kiện khó khăn của giai đoạn 2020-2024, HĐQT vẫn vững vàng đưa ra định hướng, quyết sách đúng đắn để chỉ đạo Công ty phát triển SXKD và duy trì ổn định các mặt công tác như trên là rất đáng khích lệ.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động HĐQT nhiệm kỳ IV, công tác đầu tư còn hạn chế: số dự án đầu tư hoàn thành chưa đạt được kế hoạch đề ra (mặc dù một phần cũng do điều kiện khách quan).

#### **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V**

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công của nhiệm kỳ IV, HĐQT Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V như sau:

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Duy trì kinh doanh ổn định và bền vững, tìm kiếm các cơ hội để phát triển thêm ngành nghề mới; phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm ĐHCĐ thông qua; đảm bảo thu nhập cho người lao động; cổ tức cho cổ đông; khẳng định vị thế và thương hiệu VTTC nói chung và VTTC Travel nói riêng trên thị trường Việt Nam và Quốc tế.



## 2. Mục tiêu cụ thể:

Nhiệm kỳ V (giai đoạn 2025 – 2029), dự kiến một số chỉ tiêu tăng trưởng hàng năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Doanh thu	Tr.đồng	1.128.350	1.185.000	1.245.000	1.300.000	1.365.000
2	GTSX	"	56.460	57.500	58.800	60.000	61.200
3	Lợi nhuận	"	7.500	7.800	8.000	8.200	8.500
4	Tiền lương BQ	Trđ/ng-tháng	9	9,5	9,8	10	10,3
5	Cổ tức	%	8	8	8	8	8

## 3. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V:

- Đảm bảo sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên, hiệu quả đối với mọi mặt hoạt động của Công ty trong khuôn khổ của pháp luật.
- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư hàng năm bám sát nhu cầu phát triển SXKD trong kỳ và phù hợp với nguồn lực tài chính, đảm bảo nâng cao năng lực, mở rộng phạm vi kinh doanh ... phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Bám sát quá trình triển khai kế hoạch SXKD, quản lý điều hành các hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty và đơn vị để kịp thời đưa ra những giải pháp chỉ đạo cụ thể, nhằm hoàn thành toàn diện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức sản xuất, đào tạo, tuyển dụng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý và kinh doanh để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ hàng năng và chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

Trên đây là đánh giá hoạt động nhiệm kỳ IV và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V của HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và xin ý kiến của Đại hội thông qua. *h*

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Đăng Phú*





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ  
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ V (2025-2030)  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**Căn cứ ban hành:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIV 14 kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Thương mại Than Việt Nam (nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại-VINACOMIN) được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng**

**1.1.** Quy chế này được ban hành và áp dụng nhằm đảm bảo việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT), Kiểm soát viên (viết tắt KSV) Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin (gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ V (2025- 2030) được thực hiện theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

**1.2.** Quy chế này điều chỉnh các vấn đề liên quan đến công tác đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, KSV Công ty nhiệm kỳ V tại phiên họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCĐ) Công ty. Bao gồm:

- Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, KSV Công ty;
- Quy định về việc bầu thành viên HĐQT, KSV Công ty.

**1.3.** Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày **21/3/2025** (do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung), thành viên Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu và tập thể, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

**2.1. Quyền của các cổ đông**

- Cổ đông, đại diện cổ đông đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy chế này có quyền tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn để bầu vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ V trước khi Đại hội chốt danh sách ứng viên.

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 đều được nhận 02 Tờ phiếu bầu cử:

+ Phiếu bầu Thành viên HĐQT (Mẫu 04A/DLT);

+ Phiếu bầu Kiểm soát viên (Mẫu 04B/DLT).

+ Trên mỗi Tờ phiếu có ghi rõ số cổ phần mà người đó nắm giữ hoặc đại diện và số lượng phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu.



## **2.2. Nghĩa vụ của các cổ đông**

- Tuân thủ nghiêm túc các điều kiện ứng cử, đề cử và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông khi được phát Tờ phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần và Tổng số phiếu biểu quyết ghi trên Tờ phiếu đó, nếu có sai sót về thông tin, phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu;
- Tôn trọng kết quả bỏ phiếu.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty**

##### **3.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý các lĩnh vực kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

##### **3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:**

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty; Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

#### **Điều 4. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

- Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2025, có quyền ứng cử hoặc nhóm lại với nhau cho đủ tỷ lệ sở hữu để đề cử các ứng viên HĐQT, Ban kiểm soát theo số lượng tương ứng với tỷ lệ sau đây:
  - + Sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - + Sở hữu từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - + Sở hữu từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - + Sở hữu từ trên 65% đề cử đủ số ứng cử viên.
- Trường hợp ứng viên do các cổ đông đề cử hoặc ứng cử không đủ số lượng cần thiết để bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới thì HĐQT, BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm cho đủ.

#### **Điều 5. Hồ sơ ứng viên :**

- Đơn ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT, KSV (Theo mẫu 02A/DLT);
- Hoặc Đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, KSV (Theo mẫu 02B/DLT và 02C/DLT);
- Tóm tắt lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu 03/DLT;
- Bản sao các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).
- Bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá



nhân được cung cấp và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty.

#### **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Căn cứ Đơn ứng cử, Đơn đề cử và hồ sơ ứng viên kèm theo, Ban tổ chức Đại hội sẽ xác minh, lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, báo cáo HĐQT để trình ra ĐHĐCĐ biểu quyết chốt danh sách ứng viên.

#### **Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty trước ngày khai mạc phiên họp tối thiểu 05 ngày để Ban tổ chức thẩm định thông tin về ứng viên và chuẩn bị báo cáo trình Đại hội.

Trường hợp chưa kịp cung cấp các tài liệu hợp lệ theo thời hạn trên, người đề cử/ứng cử phải gửi hồ sơ cho Chủ tọa ngay sau khi Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình làm việc chính thức của Phiên họp và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ.

### **Chương III BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

##### **8.1. Phiếu bầu**

- Phiếu bầu được Công ty in thống nhất theo mẫu 04A/DLT và 04B/DLT (kèm theo quy chế này), có đóng dấu Công ty trên góc trái.
- Trên Phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết (tính theo phương thức dồn phiếu);
- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được phát đồng thời Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Phiếu bầu Kiểm soát viên theo mã số đăng ký tham dự phiên họp.

##### **8.2. Ghi phiếu bầu**

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên Phiếu bầu. Nếu không bầu cho ai thì đánh dấu (x) vào dòng tương ứng.
- Trường hợp ghi sai, cần ghi lại, cổ đông đề nghị với Chủ tọa đại hội chỉ đạo Ban kiểm phiếu đổi ngay Phiếu bầu khác trước khi hòm phiếu được mang đi;
- Ký tên vào vị trí qui định trên Phiếu bầu để xác nhận việc thực hiện bầu.

##### **8.3. Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra theo đúng mẫu quy định và có dấu của Công ty;
- Phiếu ghi Tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên (tại mục II) bằng hoặc ít hơn Tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ (tại mục I) ;
- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số người so với qui định;
- Phiếu có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.

##### **8.4. Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu không bầu cho ai hoặc bầu quá số người qui định;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên (tại mục II) vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông đó ( tại mục I) ;
- Phiếu không có chữ ký của người thực hiện bỏ phiếu.



### **Điều 9. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và KSV thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; cách thức thực hiện cụ thể theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.
- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả cổ phần sở hữu và cổ phần đại diện) nhân với số lượng thành viên HĐQT (5 người) hoặc số lượng KSV (3 người). Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một (1) hoặc một số ứng cử viên.

### **Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **10.1. Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử là thành viên HĐQT, KSV Công ty;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, KSV. Bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Thẻ lệ bầu cử, danh sách ứng viên, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn cách ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

#### **10.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu trong khoảng thời gian do Chủ tọa thông báo;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- Phiếu được niêm phong, giao cho Chủ tọa đại hội sau khi công bố kết quả.

### **Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:**

- Người trúng cử vào HĐQT là 05 người có số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng viên trong danh sách bầu cử ;
- Người trúng cử vào Ban kiểm soát là 03 người có số phiếu bầu cao nhất trong số các ứng viên trong danh sách bầu cử;
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT và/hoặc KSV do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

### **Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
  - + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp, số cổ phần sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết tại phiên họp này (số phiếu biểu quyết);
  - + Danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua để bầu, xếp theo thứ tự ABC;
  - + Tổng số tờ phiếu phát ra, tổng số tờ phiếu thu về và số phiếu biểu quyết tương ứng;
  - + Tổng số tờ phiếu hợp lệ, không hợp lệ và số phiếu biểu quyết tương ứng;
  - + Số phiếu biểu quyết, tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên/Tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội;
  - + Họ tên thành viên trúng cử
  - + Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 13.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



**Điều 14.** Quy chế này gồm có 14 điều do Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành của Công ty, được áp dụng đối với việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN nhiệm kỳ V (2025-2030).

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua đến khi thực hiện xong việc bầu cử thành viên HĐQT, KSV Công ty tại phiên họp thường niên năm 2025 của ĐHĐCĐ.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu Hsơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT, KSV**

(Kèm theo Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử HĐQT, KSV nhiệm kỳ V)

**1. Loại phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu HĐQT – Mẫu 04A/DLT, in trên giấy màu hồng.
- Phiếu bầu KSV – Mẫu 04B/DLT, in trên giấy màu xanh

**2. Bỏ phiếu**

- Phiếu bầu cử HĐQT, KSV được bỏ vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu chỉ định.

**3. Ghi Phiếu bầu cử**

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân (x) với số Kiểm soát viên được bầu.
- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông đã được ghi trên Tờ Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên hoặc dồn hết tổng số phiếu đó cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết ghi trên Tờ phiếu bầu cử. Trường hợp không bầu cho người nào thì đánh dấu **X** vào cột “Số phiếu biểu quyết” tương ứng với dòng tên người đó.

**Ví dụ:** Đại hội cần chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 06 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (cổ phần sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \times 5 = 5.000 \text{ Phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu biểu quyết của mình cho 5 ứng viên vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	X
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	X
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	X
4. Ứng viên 4	X
5. Ứng viên 5	X
6. Ứng viên 6	X
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>



**Trường hợp 3:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu biểu quyết của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.200
4. Ứng viên 4	300
5. Ứng viên 5	2.000
6. Ứng viên 6	X
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>5.000</b>

**Trường hợp 4:** Cổ đông Nguyễn Văn A không chia hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	X
4. Ứng viên 4	X
5. Ứng viên 5	X
6. Ứng viên 6	X
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>3.000</b>

***Phiếu bầu không hợp lệ***

- Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không bầu cho ai hoặc bầu quá số người qui định;
- Phiếu có Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu;
- Phiếu bầu không có chữ ký của người bỏ phiếu,
- Các trường hợp khác theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu 2A/DLT

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**  
**Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ V (2025-2030)**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

- Tên tôi là : .....
- Mã số cổ đông: .....
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: ..... cấp ngày : ...../...../..... tại : .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Sở hữu .... cổ phần phổ thông của Công ty, chiếm .....% tổng số 2.500.056 cổ phần phổ thông của Quý Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm Soát viên Công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử :

☐ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN

☐ Kiểm Soát viên của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN

( chọn ☒ vào 01 trong 02 ô trên)

Tôi xin cam kết với Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử vào ngày diễn ra phiên họp thường niên năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng./.

....., ngày .....tháng..... năm 2025

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Tóm tắt lý lịch (theo mẫu) và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Bản cam kết của ứng viên: thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**  
**Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ V (2025 - 2030)**  
*(Áp dụng đối với cổ đông cá nhân/nhóm cổ đông)*

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN**

Hôm nay, ngày ...../...../2025, tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN, tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu ..... cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ ... %/ Tổng số 2.500.056 cổ phần của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ tên cổ đông	CCCD/Hộ chiếu	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số CP Cty	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					
	<b>Tổng cộng</b>				

A- Thống nhất đề cử người có tên dưới đây vào vị trí **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN** nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số CP sở hữu (nếu có)
1					
...					

C - Thống nhất đề cử người có tên dưới đây vào vị trí **Kiểm Soát viên của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN** nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số CP sở hữu (nếu có)
1					
...					

(Mỗi ứng viên chỉ được đề cử tại 1 trong 2 chức danh)

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn được đề cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Du lịch và



Thương mại - Vinacomin nhiệm kỳ V (20205– 2030) vào ngày diễn ra phiên họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngày .....tháng..... năm 2025

**Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu;
- Tóm tắt lý lịch (theo mẫu) và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Bản cam kết của ứng viên: thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN**  
**Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ V (2025 - 2030)**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN**

- Tên tổ chức: .....
- Mã số cổ đông: .....
- GCNĐKDN số: ..... Đăng ký lần đầu: ...../...../..... Đăng ký thay đổi gần nhất ngày: .....
- Tại: .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Sở hữu .... cổ phần phổ thông của Công ty, chiếm .....% tổng số 2.500.056 cổ phần phổ thông của Quý Công ty.

A- Đề cử những người có tên dưới đây vào danh sách ứng viên chức danh **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN** nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số CP sở hữu (nếu có)
1					
...					

B – Đề cử người có tên dưới đây vào danh sách ứng viên chức danh **Kiểm Soát viên của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN** nhiệm kỳ V (2025 – 2030):

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số CP sở hữu (nếu có)
1					
...					

..... cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn được đề cử thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ V (2025 – 2030) vào ngày diễn ra phiên họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./

....., ngày .....tháng..... năm 2025

**Người Đại diện theo pháp luật của tổ chức**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu của ứng viên.
- Tóm tắt lý lịch (theo mẫu) và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của ứng viên.
- Bản cam kết của ứng viên: thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.



Ảnh chân dung

4 x 6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(TÓM TẮT)**

Họ và tên:..... Vị trí ứng cử/đề cử: TV Hội đồng quản trị  
 Ngày/tháng/Năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:.....  
 Số CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Quê quán:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Nơi ở hiện nay:.....  
 Điện thoại liên lạc: Số ĐTDĐ :..... Điện thoại cố định:.....  
 Trình độ văn hóa:..... Trình độ chuyên môn:.....

Quá trình công tác: (Ghi tóm tắt nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã trải qua)

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

Chức vụ, nơi công tác hiện nay:.....  
 .....

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của ứng viên tại Công ty:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....CP

+ Số cổ phần đại diện vốn NN (nếu có):.....CP

Số cổ phiếu (DLT) của Công ty do những người có liên quan với ứng viên sở hữu (nếu có):

(Liệt kê số cổ phần do vợ/chồng/bố/mẹ/con/anh chị em ruột sở hữu)

TT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	CMTND/CCCD/HC	Số CP sở hữu
1		Bố đẻ		
2		Mẹ đẻ		
3		Vợ/chồng		
4		Con đẻ		
5		....		
6		Anh ruột		
7		Chị ruột		



8		Em ruột		
9		....		
10		Bố vợ/chồng		
11		Mẹ vợ/chồng		
12				

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có).....

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): .....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng .....năm 2025

**Người khai**  
(Ký ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

**I. Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ V:**

**05 người**

**II. Thông tin đại biểu tham gia bầu cử:**

- Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:	.....
- Mã số tham dự:	.....
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (có quyền biểu quyết):	.....
- Tổng số phiếu biểu quyết: (= số CP sở hữu và đại diện x 5)	.....

**III. Nội dung bầu cử:**

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
4		
5		
...		
	<b>Tổng cộng</b>	

**Ghi chú:**

+ Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu cho các ứng viên. Tổng cộng số phiếu biểu quyết tại mục III không được vượt quá tổng số phiếu được ghi tại phần II.

+ Không bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu (X) vào ô “số phiếu biểu quyết” tương ứng với tên của ứng viên đó.

Hà Nội, ngày      tháng 4 năm 2025

**Người bỏ phiếu**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU BẦU KIỂM SOÁT VIÊN**  
**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN NHIỆM KỲ V (2025-2030)**

**I. Số thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V:** **03 người**  
**II. Thông tin đại biểu tham gia bầu cử:**

- Họ và tên cổ đông/Đại diện cổ đông:	.....
- Mã số tham dự:	.....
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (có quyền biểu quyết):	.....
- Tổng số phiếu biểu quyết: (= số CP sở hữu và đại diện x 3)	.....

**III. Nội dung bầu cử:**

Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
...		
	<b>Tổng cộng</b>	

**Ghi chú:**

- + Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ số phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên, hoặc chia phiếu cho số thành viên cần bầu. Tổng cộng số phiếu biểu quyết tại phần III không được vượt quá tổng số phiếu được ghi tại phần II.
- + Không bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu (X) vào ô “số phiếu biểu quyết” tương ứng với tên của ứng viên đó.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025  
**Người bỏ phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số: 27/BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025**

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của ĐHĐCĐ Công ty về Kế hoạch thù lao đối với HĐQT, BKS, Thụ ký và tiền lương Ban điều hành năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về: thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024; kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025 như sau:

#### **I. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:**

##### **1. Tình hình chi trả thù lao năm 2024 đối với 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm :**

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao năm 2024 được thực hiện như sau:

- Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Công ty đã chi tạm ứng thù lao năm 2024 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, Ban Kiểm soát và Thụ ký Công ty là 446.400.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn). Trong đó, tổng số tiền thù lao đã chi trả 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm là 396.000.000 đồng.

- Năm 2024, Công ty có lợi nhuận thực hiện (7,915 tỷ) đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua ( 7,000 tỷ) và cao hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (7,533 tỷ). Do đó, Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2024 của các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty và Thụ ký Công ty được tính đúng theo công thức ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và có giá trị là 494.863.800 đồng.

- Thù lao năm 2024 được quyết toán cho 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty theo công thức đã được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

(Mức thù lao thực hiện năm 2024 với các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT và Ban Kiểm soát được diễn giải chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo).

##### **2. Kế hoạch chi trả thù lao cho 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2025:**

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2025, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 cho các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT và Ban Kiểm soát và Thụ ký như sau:

2.1. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 được tính trên cơ sở hiệu quả SXKD năm 2025 so với năm 2024 (Theo công thức tính tương tự các năm trước = 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 x tỷ lệ tăng/giảm Lợi nhuận trước thuế năm 2025 so với năm 2024). Cụ thể như sau:



$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

+  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)

+  $P_{st}$ : Lợi nhuận sau thuế năm 2025 ( $=P_{th}$  - Thuế TNDN)

+  $P_{th}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025

+  $P_{thnt}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2024).

+  $H_{cdi}$ : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

+  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	02 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người



2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT, BKS và Thư ký theo mức tương tự như năm 2025 (Chi tiết mức thù lao tạm ứng - Phụ lục số 02).

2.3. Kết thúc năm tài chính, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao thực hiện ( $Q_{pc}$ ) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

+  $P_i$ : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)

+  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2025

+  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

2.4. Trong trường hợp Quỹ thù lao thực hiện thấp hơn thù lao đã tạm ứng thì mức chi thù lao thực hiện năm 2025 giữ nguyên bằng mức đã tạm ứng.

### 3. Tiền lương và phúc lợi khác đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

#### 3.1. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2024:

- Tổng quỹ tiền lương năm 2024 thực hiện đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí là 192.000.000 đồng. Trong năm 2024 Công ty chi tạm ứng 139.000.000 đồng. Phần tiền lương còn lại quyết toán cho Trưởng ban kiểm soát năm 2024 là 53.000.000 đồng.

- Ngoài ra, Công ty đã chi tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty. Tổng số tiền chi thưởng là: 34.424.464 đồng (Chi quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2024).



### 3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Năm 2025, Công ty dự kiến chi trả thù lao cho TB Kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty với mức bình quân là 16.000.000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương và phúc lợi khác (nếu có). Ngoài ra, Trưởng ban kiểm soát được chi tiền ăn ca theo ngày công đi làm thực tế hàng tháng.

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm (= 16.000.000 đồng x 12 tháng) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2025 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo*).

- Tiền ăn ca được hạch toán trong giá thành của Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm ứng tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho người lao động Công quan và quyết toán (chậm nhất 31/3/2026) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2025.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

## II. Tiền lương Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

**1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2024 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2024/NQ -VTTC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 24/4/2024, Quy chế quản lý tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2024 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 2.248.800.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

- Tính đến 31/12/2024 Công ty đã chi trả tiền lương và bổ sung thu nhập khác cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 1.776.002.895 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2024 quyết toán cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 472.797.105 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo)

## 2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025:

Căn cứ cơ cấu nhân sự Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2025 và Quy chế tiền lương ban hành kèm theo quyết định số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, quỹ lương kế hoạch năm 2025 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty dự kiến là 1.164.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm sáu mươi tư triệu đồng chẵn) - Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2025 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2025) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2025); được quyết toán chậm nhất 31/3/2026.

HDQT Công ty kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.  
Trân trọng.

**Nơi nhân:**

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTC, KHĐT;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



**CHI TIẾT MỨC CHI THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT  
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2024**

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (đồng)		Thù lao (đồng)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>285.600.000</b>	<b>317.868.719</b>
1	Người đại diện phần vốn TKV	Chủ tịch			64.800.000	72.242.891
2	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQT			55.200.000	61.406.457
3	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQT			55.200.000	61.406.457
4	Nguyễn Thanh Tùng	UVHĐQT			55.200.000	61.406.457
5	Nguyễn Thành Trung	UVHĐQT			55.200.000	61.406.457
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>1.872.000.000</b>	<b>2.248.800.000</b>		
1	Nguyễn Mạnh Toàn	NGĐ	420.000.000	546.000.000		
2	Nguyễn Thanh Tùng	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
3	Nguyễn Quỳnh Phương	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
4	Nguyễn Trung Tuyển	PGĐ	372.000.000	483.600.000		
5	Phan Thị Hằng	NKTT	336.000.000	252.000.000		
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>192.000.000</b>	<b>192.000.000</b>	<b>110.400.000</b>	<b>122.812.914</b>
1	Hoàng Văn Kiệm	TBKS	192.000.000	192.000.000		
2	Nguyễn Thị Lương Anh – Người đại diện TKV	KSV			55.200.000	61.406.457
3	Phan Thành Chung	KSV			55.200.000	61.406.457
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.064.000.000</b>	<b>2.440.800.000</b>	<b>396.000.000</b>	<b>440.681.632</b>

**Ghi chú:**

- Bà Phan Thị Hằng – Kế toán trưởng Công ty đã chấm dứt HĐLĐ KXĐTH tháng 10.2024 (Quyết toán lương hết tháng 9.2024; Tháng 10 nghỉ không lương).

**Lập biểu**


*Nguyễn Chu Hà*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Đăng Phú*



**KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT  
VÀ TIỀN LƯƠNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2025**

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương kế hoạch 1 tháng	Thù lao 1 tháng (tạm ứng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>0</b>	<b>23.800.000</b>
1	Chủ tịch	01		5.400.000
2	UV-HĐQT kiêm nhiệm	04		18.400.000
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>16.000.000</b>	<b>9.200.000</b>
1	Trưởng ban KS chuyên trách	01	16.000.000	
2	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	02		9.200.000
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>97.000.000</b>	<b>0</b>
1	Giám đốc	01	35.000.000	
2	Phó giám đốc	02	62.000.000	
	<b>Cộng 01 tháng</b>		<b>113.000.000</b>	<b>33.000.000</b>
	<b>Tổng 12 tháng</b>		<b>1.356.000.000</b>	<b>396.000.000</b>

Lập biểu



Nguyễn Thu Hà

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Phú



## **BÁO CÁO**

**Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý  
HDQT, BGĐ điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin  
Nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030)**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty về hoạt động của Ban tại nhiệm kỳ IV như sau :

### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

#### **1.1 Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025:**

Từ ĐHĐCĐ năm 2020 nhiệm kỳ IV ( 2020 – 2025 ), nhân sự của Ban thay đổi hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, như sau:

##### **a. Năm 2020, 2021:**

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Minh Hồng - Kiểm soát viên ( Đến ngày 26/4/2021).
- Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên

##### **b. Từ năm 2021 đến nay:**

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Lương Anh - Kiểm soát viên ( Từ ngày 27/4/2021).
- Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên.

#### **1.2 Hoạt động của Ban:**

Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được tiến hành chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được tiến hành đều đặn hàng quý trong năm.

Ban Kiểm soát lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật tại Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, như sau:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Nghị quyết các cuộc họp của HDQT, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT;



- Giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc, thông qua việc ban hành các quyết định và phương án triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm;

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

*a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:*

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo luật, thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, quyết định và các Quy chế quản lý nội bộ về từng lĩnh vực công tác của Công ty.

- Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh - tài chính - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - sắp xếp tổ chức, nhân sự ... HĐQT Công ty đã tạo được cơ chế phù hợp để Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chủ động phát huy năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả; đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước, cấp trên cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp/ lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua các Nghị quyết, ban hành quyết định và văn bản khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các văn bản của HĐQT ban hành đều trong phạm vi thẩm quyền pháp luật qui định và phù hợp điều kiện SXKD thực tế hàng năm của Công ty.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ về nội dung và căn trọng, bài bản về hình thức tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và thường xuyên bổ sung sửa đổi Điều lệ, ngành nghề kinh doanh tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để Công ty triển khai nhiệm vụ và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền hạn nhiệm vụ một cách căn trọng, trung thực khách quan; không có trường hợp nào xảy ra xung đột về lợi ích với công ty.

*b) Về công tác tổ chức hoạt động thực hiện của Ban giám đốc Công ty:*

- Giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Giám đốc công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty;

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;  
- Chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý công ty; Xây dựng các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt ban



hành hoặc ban hành các quy định quản lý nội bộ trong phạm vi thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế hoạt động của Công ty.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thu xếp nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD; Cân trọng lựa chọn và triển khai dự án ĐTXD theo đúng qui trình, thủ tục và phạm vi ủy quyền của HĐQT; Đảm bảo kinh doanh và đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, quản lý cán bộ đúng qui trình; quản lý và tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng lương cho người lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ đãi ngộ với người lao động kịp thời, đúng qui chế, qui định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN, với cổ đông và quyền lợi hợp pháp của người lao động.

## **2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; và có ý kiến phân tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT được thông qua không trái với quy định của pháp luật và phù hợp thực tế công ty.

- Sự phối hợp với Ban Giám đốc điều hành: BKS được tham dự các Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động SXKD hàng năm của Công ty; Ban Giám đốc Công ty và các Đơn vị/Phòng ban cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện để các thành viên Ban kiểm soát chủ động xem xét, kiểm tra hoạt động SXKD - quản trị chi phí - quản lý điều hành của Công ty và Chi nhánh; Kịp thời đưa ra ý kiến tham vấn giúp ban Giám đốc Công ty/Chi nhánh thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo pháp luật và Điều lệ Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm sau kiểm toán, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, kế toán trong lĩnh vực quản lý tài sản, nguồn vốn, phát hiện kịp thời, cảnh báo những tiềm ẩn rủi ro như quản lý nợ, hàng hóa tồn kho, chậm luân chuyển có thể xảy ra trong tương lai, cũng như giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế Công ty.

## **3. Kinh phí hoạt động:**

Phụ cấp chi trả các thành viên BKS hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua mức, tỷ lệ chi trả cho từng thành viên BKS.

Phụ cấp kiêm nhiệm của các Kiểm soát viên cũng như quy định đối với các thành viên HĐQT Công ty; Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, hàng năm được tính trên cơ sở bằng 10% lợi nhuận sau Thuế thu nhập doanh nghiệp và tỷ lệ % lợi nhuận thực hiện năm kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề;



Nhưng nếu Công ty không hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ tính toán trên, thì mức phụ cấp tối thiểu hàng năm để chi trả cũng được tính bằng 20% mức thu nhập hàng tháng của người quản lý chuyên trách tương đương theo từng chức danh.

Riêng tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách trong nhiệm kỳ IV ( 2020 – 2025) hàng năm cũng được thực hiện theo Tờ trình của Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

#### **4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty: đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Bám sát định hướng chiến lược và thực tế kinh doanh, tác động của thị trường kinh doanh trong nước, các đối thủ khác cạnh tranh cùng mặt hàng, đã làm ảnh hưởng đến lợi thế kinh doanh truyền thống lâu nay của Công ty.

Ngoài ra còn chịu sự tác động bất ổn chính trị, dịch bệnh trong nước và trên thế giới đã tác động không nhỏ tiêu cực đến công tác kinh doanh của Công ty;

Nhưng với sự điều hành linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành đưa ra các quyết định, chỉ đạo SXKD chính xác, kịp thời, cùng tập thể người lao động toàn Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm theo kế hoạch của ĐHĐCĐ;

Kết quả đạt được về doanh thu, giá trị sản xuất, lợi nhuận, quản lý tiền vốn hàng năm trong nhiệm kỳ IV ( 2020 – 2025) được thể hiện như bảng tổng hợp sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện					Thực hiện bq 5 năm so với năm 2020	
		2020	2021	2022	2023	2024	Số tiền	%
B	C	3	4	5	6	7	10	11=10/3
Doanh thu	Tr.đ	1 239 057	1 056 667	1 394 849	1 376 366	1 443 049	1 301 997	105.08
Giá trị sản xuất	Tr.đ	55 986	55 462	57 244	62 495	60 854	58 408	104.33
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7 969	8 139	12 768	7 533	8 916	9 065	113.75
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	6 375	6 501	4 954	4 967	4 700	5 499	86.27
Cổ tức/Vốn điều lệ	%	8	8	8	10	8	8,4	110.00
Vốn góp của Cổ đông	Tr.đ	25 001	25 001	25 001	25 001	25 001	25 001	100.00
Bsung Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ	2 199	1 313	1 350		247	1 022	46.46
<b>Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với</b>								
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	11.03	10.97	8.39	9.18	8.65	9.64	87.46
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	0.52	0.62	0.36	0.36	0.33	0.44	83.92
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.32	1.14	1.25	1.01	0.86	1.12	84.55
<b>Chỉ số cơ cấu vốn</b>								
Hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	0.87	0.89	0.85	0.88	0.90	0.88	100.98
Hệ số tổng nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	7.22	8.52	5.65	7.28	9.05	7.55	104.54



Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.00	1.00	1.03	1.00	1.00	1.01	100.52
Đơn giá T.lương; đ/1000 đ GTSX	Đồng	375.99	394.00	400.00	400.00	430.00	400.00	106.39
Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	70 286	62 941	64 956	68 222	69 725	67 226	95.65
Lao động bình quân	Người	621	627	625	628	601	620	99.90
Tiền lương bq/người/tháng	Nghìn đ	9.43	8.37	8.66	9.05	9.67	9.04	95.85
Thực hiện ĐTXDCB	Tr.đ	2 457	3 757	2 282	12 333	1 941	4 554	185.35

Qua số liệu thực hiện của Công ty nhiệm kỳ IV ( 2020 – 2025 ), cho thấy:

- Doanh thu thuần của toàn Công ty 5 năm đạt bình quân 1.301.997 triệu đồng/năm; doanh thu đạt năm cao nhất là năm 2024 thực hiện 1.443.049 triệu đồng, năm đạt doanh thu thấp nhất là năm 2021 đạt 1.056.666 triệu đồng; Tăng trưởng bình quân so với năm 2020: 105,08%

- GTSX bình quân 5 năm nhiệm kỳ IV thực hiện: 58.408 triệu đồng/năm. Năm đạt GTSX cao nhất trong nhiệm kỳ là năm 2023 thực hiện: 62.495 triệu đồng, năm thực hiện GTSX thấp nhất là năm 2021: 55.462 triệu đồng. Tăng trưởng bình quân so với năm 2020 đạt 104,33%.

- Lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm qua của Công ty thực hiện 9.065 triệu đồng/năm, tăng trưởng bình quân hàng năm so với năm 2020 đạt 113,75%.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bình quân 5 năm thực hiện 8,4%, bằng 110% so với năm 2020.

- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển trong nhiệm kỳ thực hiện 5.109 triệu đồng, bình quân 5 năm thực hiện 1.022 triệu đồng/năm, bằng 46,46% so với năm 2020.

Tỷ lệ chi trả cổ tức và trích lập các quỹ được thực hiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

- Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,00 lần và hệ số nợ phải trả/vốn CSH thực hiện 7,55 lần; Công tác quản lý vốn, thu hồi nợ, huy động vốn vay và thanh toán nợ đến hạn được quan tâm.

- Công tác đầu tư của Công ty: là một đơn vị kinh doanh du lịch và thương mại là công việc chính, cho nên công tác đầu tư 5 năm thực hiện 10.437 triệu đồng; Giá trị đầu tư bình quân thực hiện 4.554 triệu đồng/năm; Trong nhiệm kỳ đầu tư đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành và kinh doanh, trang bị thiết bị phục vụ nấu ăn ca, đầu tư nhà hàng, sửa chữa khách sạn Vân Long; Thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiền lương của người quản lý, người lao động trong Công ty:

Hàng năm căn cứ tiền lương theo HĐKT giao khoán và đơn giá tiền lương được tính trên GTSX tính lương; Quỹ tiền lương của người quản lý công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở kế hoạch SXKD, để làm cơ sở xác định tiền lương cho người lao động.

Quỹ tiền lương bình quân hàng năm trong nhiệm kỳ thực hiện 67.226 triệu đồng.



Tiền lương bình quân của người lao động toàn Công ty trong nhiệm kỳ thực hiện đạt 9,04 triệu đồng/người/tháng, bằng 95,85% so với năm 2020; tiền lương bình quân tháng/năm cao nhất thực hiện 9,67 triệu đồng/người/tháng, thực hiện năm 2024; thấp nhất 8,37 triệu đồng/người/tháng thực hiện năm 2021.

#### **5. Phương hướng nhiệm vụ kỳ V ( 2025 – 2030 ):**

Hàng năm BKS Công ty căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ban:

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc điều hành, quản lý Công ty.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong kinh doanh phù hợp với quy chế Công ty hiện hành.

- Thẩm định đầy đủ hợp pháp tính trung thực báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm; đánh giá công việc điều hành của HĐQT, ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- Kiểm soát hệ thống quản lý nội bộ, để đánh giá mức độ can trọng trong điều hành, quản lý rủi ro, cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra/đã xảy ra.

- Định kỳ xem xét sổ kế toán và tài liệu liên quan trong quản lý điều hành. Kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông.

Mọi công việc kiểm tra làm việc của Ban kiểm soát đều có kế hoạch và thông báo trước bằng văn bản của Ban đến Công ty/Chi nhánh, trong thời gian làm việc tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty/Chi nhánh.

- Tham gia đầy đủ mọi cuộc họp của HĐQT, của Ban điều hành, tham gia đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát trong cuộc họp trên.

- Chuẩn bị những nội dung cần thiết cho các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm để trình trước cổ đông tại Đại hội.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vincomin nhiệm kỳ vừa qua.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Kiệm**



Số: 03 /BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO

### Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán và Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. Ban Kiểm soát công ty xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại Báo cáo kiểm toán số BC/BDO/2025.75 ngày 03/03/2025.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024, kết quả đánh giá như sau :

#### 1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 :

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện		Tỷ lệ % thực hiện so với	
				Năm 2023	Năm 2024	KH ĐHCĐ	Năm 2023
1	Doanh thu	Triệu đ	1,280,806	1,376,366	1,443,049	112.67	104.84
2	Giá trị sản xuất	Triệu đ	55,393	62,495	60,854	109.86	97.37
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	7,000	7,533	8,916	127.37	118.36
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8 - 10	10	8	100.00	80,00
5	Đơn giá lương(đ/1000đ GTSX)	Đồng	430	400	430	100.00	107.50
6	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đ	68,759	68,222	69,725	101.40	102.20
	- Người quản lý	Triệu đ	2,064	2,626	2,441	118.27	92.96
	- Người lao động	Triệu đ	66,695	65,596	67,284	100.88	102.57
	+ QTL theo hợp đồng	Triệu đ	41,295	40,686	40,551	98.20	99.67
	+ Quỹ tiền lương theo GTSX	Triệu đ	25,400	24,910	26,733	105.25	107.32
7	Lao động bquan trong danh sách	Người	618	628	601	97.25	95.70
	+ Người quản lý	Người	6	6.0	6.0	100.00	100.00
	+ Người lao động	Người	612	622	595	97.22	95.66
8	Tiền lương bình quân trong Z	Triệu đ	8.50	9.05	9.67	113.74	106.79
	+ Người quản lý	Triệu đ	28.67	36.47	33.90	118.27	92.96
	+ Người lao động	Triệu đ	9.08	8.79	9.42	103.77	107.23
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đ	19,918	12,355	1,941	9.74	15.71



Kết thúc năm 2024, Công ty thực hiện hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2024.

Riêng kế hoạch Đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-VTTC-ĐHCĐ ngày 24/4/2024 đã đặt mục tiêu đầu tư 19.918 triệu đồng ;

Các dự án của Công ty thời gian triển khai ngắn và gắn liền thực tế hoạt động SXKD nên Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính, biến động của thị trường để trình HĐQT phê duyệt triển khai kế hoạch đầu tư năm 2024 phù hợp với năng lực tài chính hiện có của Công ty để mang lại hiệu quả tích cực của dự án đầu tư.

Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2024, toàn công ty chỉ thực hiện Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân long giá trị thực hiện 1.941 triệu đồng, bằng 9,74% kế hoạch.

Một số dự án như Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân long kế hoạch 2.000 triệu đồng, Dự án kho lạnh dự trữ thực phẩm Vân Long 418 triệu đồng, là kế hoạch năm trước chuyển sang kế hoạch năm 2024;

Ngoài ra kế hoạch Đầu tư tổ hợp nhà hàng, cà phê tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin; dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hóa, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong hầm lò chưa được thực hiện đầu tư trong năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu chưa sắp xếp thỏa thuận địa điểm đầu tư, hoặc dự án nhu cầu đầu tư chưa thực sự cấp thiết.

## **2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty:**

Nội dung thẩm định: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Báo cáo kiểm kê tài sản thông qua các hồ sơ kiểm kê, nhìn nhận số lượng, chủng loại vật tư hàng hóa còn tồn kho để giám sát;

Công nợ phải thu, nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2024 xác định về mức độ an toàn nợ thông qua biên bản xác nhận nợ của khách nợ tại thời điểm 31/12/2024, đối với những khoản nợ chưa có biên bản đối chiếu nợ, nhưng còn nợ phải thu – Ban kiểm soát đã căn cứ kiểm tra chứng từ thu hồi nợ đầu năm 2025 để đánh giá khả năng rủi ro trong vấn đề bảo toàn vốn của công ty;

Các khoản nợ quá hạn thanh toán, theo báo cáo số liệu nợ quá hạn phát sinh từ năm 2023 về trước; năm 2024 Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, đối với nợ quá hạn trước đây Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ quá hạn, tuân thủ quy định của Bộ tài chính; Tổng nợ quá hạn đến thời điểm 31/12/2024 toàn công ty 13.970 triệu đồng, là khoản nợ từ những năm trước, năm 2024 Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán.

Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2024, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định có liên quan. Tổ chức công tác tài chính kế toán, hạch toán kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo quản trị của Công ty

- Ban kiểm soát thống nhất số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán.



Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính năm 2024, báo cáo trước ĐHĐCĐ năm 2024 là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty.

### 3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

#### 3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 10%, trích lập quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức 10%, trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và phân chia lợi nhuận năm 2023 vào năm tài chính 2024. Thực hiện phân phối như bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện
A	B	C	1	2
I	Lợi nhuận sau thuế 2023 chưa phân chia	Đồng	4 967 674 184	4 967 674 184
II	Lợi nhuận năm 2022 chưa phân chia	Đồng		
III	Lợi nhuận được phân chia ( I + II )	Đồng	4 967 674 184	4 967 674 184
1	Trả cổ tức			
-	Vốn điều lệ	Đồng	25 000 560 000	25 000 560 000
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10.00%	10.00%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ chi trả	Đồng	2 500 056 000	2 500 056 000
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đó hết hạn được trừ vào lợi nhuận sau thuế	Đồng		
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2 467 618 184	2 467 618 184
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển ( 3 x 10%)	Đồng	246 761 818	246 761 818
b	Trích Quỹ thưởng Người quản lý	Đồng	304 200 000	304 200 000
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2023	Đồng	1 916 656 366	1 916 656 366

#### 3.2 Số liệu tài chính tổng hợp thời điểm 31/12/2024:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm 2024	Số cuối năm 2024
<b>A. Tổng tài sản</b>		<b>492,918,362,557</b>	<b>596,306,860,875</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>455,013,735,694</b>	<b>560,463,285,565</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	39,191,051,287	62,274,415,208
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	192,957,899,658	329,020,363,893
Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi		-13,970,000,000	-13,970,000,000
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	217,802,606,376	163,984,993,994
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	5,062,178,373	5,183,512,470
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>37,904,626,863</b>	<b>35,843,575,310</b>
<b>1. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210-BCĐKT</b>	<b>103,191,874</b>	<b>563,799,738</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		



Trong đó: Dự phòng nợ phải thu dài hạn khó đòi	219-BCĐKT		
<b>2. Tài sản cố định</b>	<b>220-BCĐKT</b>	<b>18,347,195,363</b>	<b>14,413,307,426</b>
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	18,292,688,931	14,413,307,426
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	54,506,432	
<b>3. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230-BCĐKT</b>		
<b>4. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240-BCĐKT</b>	<b>136,363,636</b>	<b>136,363,636</b>
Trong đó: Chi phí XDCB dở dang	242-BCĐKT	136,363,636	136,363,636
<b>5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250-BCĐKT</b>		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT		
<b>6. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260-BCĐKT</b>	<b>19,317,875,990</b>	<b>20,730,104,510</b>
<b>B. Tổng nguồn vốn</b>		<b>492,918,362,557</b>	<b>596,306,860,875</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>433,846,922,064</b>	<b>537,256,115,104</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	433,846,922,064	537,256,115,104
Trong đó: Nợ quá hạn			
Quỹ khen thưởng & phúc lợi	322-BCĐKT	3,782,418,436	2,639,070,080
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>59,071,440,493</b>	<b>59,050,745,771</b>
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	59,071,440,493	59,050,745,771
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	25,000,560,000	25,000,560,000
Quỹ đầu tư và phát triển	418-BCĐKT	29,103,206,309	29,349,968,127
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	4,967,674,184	4,700,217,644
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
<b>C. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
1. Tổng doanh thu		1,376,365,856,106	1,443,049,170,312
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-BCKQKD	1,372,529,714,567	1,441,495,450,891
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	1,886,660,855	1,447,284,499
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1,949,480,684	106,434,922
2. Tổng chi phí		1,368,832,602,627	1,434,133,572,853
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	7,533,253,479	8,915,597,459
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	4,967,674,184	4,700,217,644
<b>D. Chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		103,840,638,068	74,940,289,774
Trong đó: các loại thuế		103,785,782,466	74,730,049,473
2. Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq(%)		1.01	0.86
3. Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq (%)		9.18	8.65
4. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)		7.28	9.05



5. Khả năng thanh toán hiện thời ( Lần )		1.06	1.05
6. Khả năng thanh toán nhanh (Lần)		0.54	0.73
7. Mức độ bảo toàn vốn (Lần)		1.000	1.005
8. Tổng Quỹ lương trong chi phí KD		68,222,000,000	69,725,000,000
- Lương người quản lý		2,625,600,000	2,440,800,000
- Lương người lao động		65,596,400,000	67,284,200,000
9. Số lao động bình quân		627	601
10. Tiền lương bình quân người/quý		27,201,755	29,003,744
11. Tiền lương bình quân người/tháng		9,067,252	9,667,915

#### 4. Hệ số tài chính tại ngày 31/12/2024:

**4.1** Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024: 59.051 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2024 chưa phân phối 4.700 triệu đồng).

Năm 2024 kết quả SXKD của Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 8.916 triệu đồng, tăng so với năm 2023: 1.382 triệu đồng.

Thuế TNDN phải nộp cho năm 2024: 4.215 triệu đồng, lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2024 còn lại 4.700 triệu đồng.

Như vậy với hệ số bảo toàn vốn bằng 1,005; Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

**4.2** Ngoài ra các chỉ số tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân,... mặc dù có giảm so với cùng kỳ năm 2023, nhưng Công ty thực hiện với các chỉ số tài chính năm 2024 chi tiết mục **3.2** trên; Công ty bảo toàn được vốn của các cổ đông.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Ban Kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Kiệm**



Số: 04 /TTr-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin;
- Quyết định số 2730/QĐ – BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.
- Quyết định số 1274/QĐ – UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

Theo tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chọn làm kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025: Các công ty kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Quyết định số 2730/QĐ – BTC ngày 15/11/2024, với phí kiểm toán có tính cạnh tranh phù hợp với quy mô Công ty.

Ban kiểm soát Công ty giới thiệu Công ty kiểm toán và dự kiến lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

Xem xét hồ sơ và phí dịch vụ các đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam VAE.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO là đơn vị trong Quyết định số 2730/QĐ – BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài Chính được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

Công văn số /2025/CV – BDO, ngày 10/02/2025 Về việc chào phí cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, kèm theo Hồ sơ năng lực Công ty kiểm toán BDO và nội dung công việc kiểm toán bao gồm:

- Phạm vi và nội dung công việc.
- Kế hoạch thực hiện.
- Kết quả dịch vụ kiểm toán.

Công ty kiểm toán BDO chào giá dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin là:

+ Phí kiểm toán:	150.000.000 VND
+ Thuế giá trị gia tăng:	12.000.000 VND
Tổng cộng:	162.000.000 VND



Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy:

- Các công ty nêu trên đều thuộc trong Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

- Đồng thời các công ty đều được Ủy ban chứng khoán nhà nước Quyết định riêng về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

- Nhưng về chào phí giá kiểm toán mức độ khác nhau, mặc dù nội dung công việc được yêu cầu đều đáp ứng như: Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Du lịch và thương mại – Vinacomin.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất lựa chọn Công ty thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin:

Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và đề xuất ĐHĐCĐ giao cho Giám đốc công ty thỏa thuận ký kết hợp đồng kiểm toán với mức phí giá tối đa như trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua; ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty Kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Bộ tài chính tại Quyết định số 2730/QĐ – BTC ngày 15/11/2024, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Kiệm**



## **TỜ TRÌNH**

Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293  
Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN,*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung liên quan tới các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

1. Cơ sở pháp lý về giao dịch giữa Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin với các đối tượng liên quan thuộc thẩm quyền xem xét của ĐHĐCĐ:

- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện là công ty cổ phần đại chúng có đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Up com thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 16/11/2015.

- Theo điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:

*“4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:*

*b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:*

*- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;*

*- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;*

*- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp”.*

- VTTC trước đây là Công ty con của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), được thành lập với mục tiêu phục vụ nhu cầu của CBNV và các doanh nghiệp trong ngành Than. Mặc dù hiện nay, TKV chỉ nắm giữ 36% vốn cổ phần của VTTC nhưng TKV vẫn là cổ đông lớn nhất và thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất của VTTC cũng chính là các đơn vị trong TKV. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động sẽ thường xuyên phát sinh các giao dịch mua – bán hàng hóa, dịch vụ giữa VTTC với TKV và/hoặc giữa VTTC với những người (doanh nghiệp) có liên quan của TKV thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như đã nêu trên.





2. Đề xuất chấp thuận các giao dịch với TKV và người liên quan của TKV thuộc qui định Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

Căn cứ qui định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, để đảm bảo hoạt động của VTTC tuân thủ theo quy định của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty và các Chi nhánh Công ty chủ động trong quá trình triển khai hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận:

2.1. Chấp thuận để VTTC ký và thực hiện các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên sau đây:

STT	Tên Công ty	Mã số thuế
1	Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV	5702053837
2	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	5800939133
3	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV	5700100256-066
4	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu - TKV	5702162138
5	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	5700100256
6	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	5700101323
7	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP - Chi nhánh Mở Tuyền Đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO	0100103087-005

2.2. Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



Số: 35/TT- VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi Điều lệ công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17/10/2004; Sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/04/2024;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 534232 do Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp tại Quyết định số 3386/QĐ-SHTT. IP ngày 19/03/2025, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN là Chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 534232 - Nhãn hiệu V VTTC SINCE 1996, hình. (Bản SYCC Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 534232 - đính kèm theo Tờ trình).

Để đảm bảo nhất quán việc sử dụng nhãn hiệu (logo) của Công ty trong quá trình hoạt động, HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ về biểu tượng (logo) của Công ty theo nhãn hiệu “V VTTC SINCE 1996, hình”, được bảo hộ trong Giấy chứng nhận số 534232 nêu trên, thay thế biểu tượng cũ. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi nội dung Khoản 2 - Điều 2 như sau:

“2. Công ty có biểu tượng riêng (Logo) như sau:

- Màu sắc: xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
- Kết cấu: gồm 2 phần. Phần 1 màu xanh dương với hình chữ V cách điệu nằm trong vòng tròn có nền trắng. Phần 2 là cụm chữ viết tắt tên Công ty và năm thành lập.



- Hình ảnh:

2. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2024.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Đăng Phú*



Số: 36/TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và**  
**phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

**I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024:**

**1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.280.806	1.443.049	112,67
2	GTSX	Tr đ	55.393	60.854	109,86
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	7.000	8.916	127,37
4	Cổ tức/Vốn CP	%	Từ 8% đến 10%	Dự kiến 8%	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	430	430	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	68.759	69.725	101,40
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,50	9,67	113,74

**2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2024:**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>560.463</b>	<b>455.014</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>35.844</b>	<b>37.905</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347



-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>537.256</b>	<b>433.847</b>
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.051</b>	<b>59.071</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06

00101298  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VÀ THƯƠNG  
NACOMIN  
HÀ NỘI - TP. HỒ CHÍ MINH

## II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.000.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.000.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>8.915.597.459</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
	Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024	%	Từ 8 đến 10%



-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.700.172.844
a	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.559.450.620
b	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	953.722.224
c	Trích thưởng người quản lý	Đồng	187.000.000

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 28/TTr-VCCT-HĐQT của Hội đồng quản trị ký ngày 31/3/2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú





**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

**Trụ sở:** Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 14/02/2025,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

**1.1.** Thông qua Báo cáo số 24/BC- VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

**1.1.1.** Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.443.049	1.128.350
2	GTSX	Triệu đồng	60.854	56.460
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.916	7.500
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8%	8-10%
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	430	500
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	69.725	-
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,68	9,0



1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2024 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 1.941 triệu đồng = 9,7% KH .

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2025: Tổng giá trị đầu tư là 6.910 triệu đồng.

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 25/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 về kết quả SXKD nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2020-2024) - Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển SXKD nhiệm kỳ V (giai đoạn 2025-2029).

1.3. Thông qua Báo cáo số 26/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Tổng kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2024) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030).

1.4. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 về hoạt động của Ban kiểm soát và Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V(2025-2030).

1.5. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2024 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.6. Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2025 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 27/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 2:** Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 36/ VTTC-HĐQT ngày 19/4/2025. Cụ thể như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	<b>560.463</b>	<b>455.014</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	<b>35.844</b>	<b>37.905</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	<b>537.256</b>	<b>433.847</b>



1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>59.051</b>	<b>59.071</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06

**2.2.** Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số 36/VTTT- HĐQT ngày 19/04/2025. Chi tiết như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá trị</b>
<b>I</b>	<b>Kế hoạch lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>7.000.000.000</b>
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.000.000.000
<b>II</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>8.915.597.459</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
<b>IV</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2024</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.700.217.644</b>
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.700.172.844
<i>a</i>	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	<i>Đồng</i>	<i>1.559.450.620</i>
<i>b</i>	<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>953.722.224</i>



c	Trích thưởng người quản lý	Đồng	187.000.000
---	----------------------------	------	-------------

**2.3.** Thông qua nội dung Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

2.3.1. Chấp thuận các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025.

2.3.2. Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

**2.4.** Thông qua nội dung Tờ trình số 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2025 của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty như sau:

2.4.1. Sửa đổi nội dung Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Công ty có biểu tượng riêng (logo) như sau:

- Màu sắc: xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
- Kết cấu: gồm 2 phần. Phần 1 màu xanh dương với hình chữ V cách điệu nằm trong vòng tròn có nền trắng. Phần 2 là cụm chữ viết tắt tên Công ty và năm thành lập.
- Hình ảnh:



2.4.2. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2024.

**2.5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

**Điều 3.** Công nhận kết quả bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030) theo nội dung chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (có Biên bản kèm theo).

3.1. Danh sách trúng cử như sau (xếp theo thứ tự đạt số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ tên Thành viên HĐQT	TT	Họ và Tên Kiểm soát viên
1		1	
2		2	



3		3	
4			
5			

3.2.Hội đồng quản trị đã bầu ông/bà... là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ V;

3.3.Ban kiểm soát đã bầu ông/bà .... là Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ V.

**Điều 4.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và/hoặc kế hoạch ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

**Điều 5:** Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

*Nơi nhận:*

- Như điều 5;
- UBCKNN, VCSĐ, SGDCKHN;
- Các cổ đông (website cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*(chữ ký)*

**Phạm Đăng Phú**